

NGUYỄN HỮU TƯỜNG — THAI BÁ LỘC
ĐẶNG ANH — NGUYỄN TRUNG TÍNH

TẬP ĐỌC

LỚP BỐN

Tập 1

Đã được Hội đồng duyệt sách duyệt

IN LẦN THỨ BA

TRỊNH MẠNH và NGUYỄN ĐỨC BẢO
chỉnh lý

SÁCH GIÁO KHOA TRƯỜNG PHỔ THÔNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

HÀ-NỘI — 1958

TẬP ĐỌC

LỚP BỐN - TẬP I



Thư Bác Hồ gửi các em học sinh

Các cháu học sinh,

Ngày hôm nay là ngày khai trường đầu tiên ở nước Việt-nam dân chủ cộng hòa. Bác đã tưởng tượng thấy trước mắt Bác tất cả cái cảnh nhộn nhịp, tưng bừng của ngày mở trường ở khắp nơi.

Các cháu hết thấy đều vui vẻ, vì sau mấy tháng nghỉ học, các cháu lại được gặp thầy, gặp bạn. Nhưng sung sướng hơn nữa, từ giờ phút này trở đi, các cháu bắt đầu được hưởng một nền giáo dục của một nước độc lập, nó sẽ đào tạo các cháu nên những người công dân có ích cho nước, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các cháu.

Trong năm học tới đây, các cháu hãy cố gắng siêng năng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, yêu bạn. Sau tám mươi năm trời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ sở mà tổ tiên để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các cháu rất nhiều.



Non sông Việt-nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt-nam có được vẻ vang sánh vai các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu.

Ngày hôm nay, nhân buổi mở trường của các cháu, Bác chúc các cháu một năm đầy vui vẻ và đầy kết quả tốt đẹp.

Chào các cháu thân yêu
Tháng 9 năm 1945
HỒ CHÍ MINH

Giải nghĩa. — *Nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực của các cháu: Nền giáo dục làm cho các cháu trở nên những người học giỏi, công tác giỏi, thân thể khỏe mạnh.*

Cơ sở: Đất nước.

Kiến thiết: Xây dựng nước, thí dụ dựng nhà máy, mở trường học, làm thêm đường sắt...

Từ ngữ. — *Ngày khai trường, buổi mở trường, buổi khai giảng. Cảnh nhộn nhịp, tưng bừng. Nền giáo dục. Năng lực, khả năng.*

Phát triển (mở rộng), Xây dựng cơ sở. Sánh vai với các cường quốc (đứng ngang hàng với các nước lớn mạnh).

Câu hỏi. — 1) Tại sao trong ngày khai trường, học sinh ai cũng vui vẻ?

2) Bác Hồ khuyên các em thế nào?

3) Bác nói: «Non sông Việt-nam có trở nên tươi đẹp hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu» là có ý nghĩa gì?

Đại ý. — Nhân dịp ngày khai trường đầu tiên ở nước ta dưới chế độ dân chủ cộng hòa, Bác Hồ gửi thư khuyên các em học sinh phải gắng sức học tập để mai sau trở thành những người công dân tốt, góp phần xây dựng đất nước.

Yêu cầu. — Chính phủ và Bác Hồ hết lòng chăm sóc đến việc học tập của học sinh.

Trung thu độc lập

Đêm nay, anh đứng ở gác trại. Trăng ngàn và gió núi bao la khiến lòng anh man mác nghĩ tới trung thu và nghĩ tới các em. Trăng đêm nay soi sáng xuống nước Việt-nam độc lập yêu quý của các em. Trăng sáng mùa thu văng vặc chiếu khắp thành phố, làng mạc, núi rừng, nơi quê hương thân thiết của các em. Ánh trăng sáng ngời không còn có vẻ yếu ớt, âm đạm như những ánh trăng xưa. Anh nghĩ tới hoàn cảnh đổi mới của các em, lòng anh phần khởi vui mừng.

Anh nhìn trăng và nghĩ tới ngày mai... Ngày mai, các em có quyền mơ tưởng một cuộc sống tươi đẹp vô cùng. Mười, mười lăm năm nữa thôi, các em sẽ thấy, cũng dưới ánh trăng này, dòng thác nước đổ xuống làm chạy máy phát điện; ở giữa biển rộng, cờ đỏ sao vàng phất phới bay trên con tàu lớn. Trăng của các em sẽ soi sáng những ống khói nhà máy chi chít, cao thâm, dãi trên đồng lúa bát ngát, vàng thơm, cùng với nông trường to lớn, vui tươi.

Cuộc sống ngày mai của các em vô cùng rực rỡ! Đời các em đầy hạnh phúc huy hoàng. Trăng đêm nay sáng quá! Trăng mai còn sáng hơn. Anh mừng cho các em vui Tết Trung thu độc lập đầu tiên và anh mong ước ngày mai đây, những Tết Trung thu tươi đẹp hơn nữa sẽ đến với các em...

Trích của THIỆP MỚI

Chú thích. — Đây là một bức thư của ông Thép Mới, một nhà văn cách mạng gửi cho các em thiếu nhi, nhân dịp Tết Trung thu đầu tiên sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công.

Giải nghĩa. — Trăng ngàn và gió núi bao la khiến lòng anh man mác : Trước cảnh núi rừng rộng lớn đêm sáng trăng, có gió lộng, tác giả nghĩ đến nhiều điều...

Phấn khởi : Vui vẻ, háng hái vì có nhiều hi vọng, vì nghĩ đến nhiều điều tốt đẹp sắp đến.

Huy hoàng : Sáng sủa, đẹp đẽ.

Từ ngữ. — Trung thu độc lập. Trăng thu, trăng rằm, ánh trăng. Sáng vằng vặc, sáng ngời.

Quê hương (nơi sinh trưởng, nơi chôn rau cắt rốn). Cuộc sống tươi đẹp. Tương lai. Hạnh phúc. Huy hoàng.

Câu hỏi. — 1) Tết Trung thu độc lập khác với tết Trung thu xưa như thế nào ?

2) Tại sao lòng tác giả lại phấn khởi, vui mừng ?

3) «Trăng đêm nay sáng quá ! Trăng mai còn sáng hơn», ý tác giả muốn nói gì ?

Đại ý. — Đêm Trung thu độc lập đầu tiên tác giả vui mừng nghĩ tới cuộc sống ngày mai vô cùng tươi đẹp của thiếu nhi.

Yêu cầu. — Tết Trung thu độc lập khác hẳn tết Trung thu dưới thời nô lệ và mở đầu cho những tết Trung thu sau này tươi đẹp hơn nhiều.

Đón tin hòa bình

Này con, loa gọi bốn' bề,
Ra đình cùng mẹ ta nghe tin này.
Thật vàng trăm lạng cầm tay,
Không bằng được một tin này con ơi !
Cầm vàng còn sợ vàng rơi,
Tin này nắm được đời đời ấm no.
Cầm vàng còn nghĩ ai cho,
Tin này tác dạ Bác Hồ tóc sương.
Gian lao mấy chục năm trường,
Gian lao tranh đấu dẫn đường cho dân.

Tin này là nghĩa tương thân,
Liên-xô, Trung-quốc ân cần giúp ta.
Tin này công mẹ, công cha,
Công anh, công chị, công bà con chung.
Công bao chiến sĩ anh hùng,
Đổ bao nhiêu giọt máu hồng mới nên.
Thật căm trăm lạng vàng nguyên,
Không vai, không xứng bằng tin hòa bình.

TRẦN HỮU THUNG

Giải nghĩa. — Tác dạ : Ghi vào lòng.

Tóc sương : Tóc bạc, ý nói Bác Hồ đã vì nhân dân trải qua nhiều gian khổ.

Nghĩa tương thân : Tình bạn giúp đỡ nhau.

Từ ngữ. — Tin hòa bình. Nghĩa tương thân. Chiến sĩ anh hùng. Giọt máu hồng.

Gian lao, gian khổ. Ân cần.

Đón tin. Ghi lòng tác dạ. Tranh đấu, đấu tranh.

Câu hỏi. — 1) Tại sao lại vì nhận được tin hòa bình quý hơn cầm vàng trăm lạng ?

2) Hòa bình được lập lại là nhờ công lao của ai ?

Đại ý. — Nhân dân vui mừng phấn khởi khi được tin hòa bình lập lại.

Yêu cầu. — Hòa bình được lập lại là nhờ công lao tranh đấu của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và nhờ sự giúp đỡ của các nước anh em.

Một lớp học dưới rừng mơ

Tôi đã đến thăm một trường học mới mở ở xã Hương-sơn, sau khi xã này được hoàn toàn giải phóng. Trường đặt ở trong một cái thung trong dãy núi chùa Hương. Mấy em học sinh dẫn đường cho tôi, đã đưa tôi đến bên cạnh một rừng mơ và bảo tôi : « Trường chúng em đây ».

Tôi ngạc nhiên thấy dưới một gốc mơ già, cảnh thấp là là mặt đất, năm sáu mươi em nam nữ học sinh đang ngồi nghe một nữ giáo viên giảng bài. Các em có những chiếc bàn và ghế

có nhân, có thể gấp lại mà cấp nách như cấp một cái cặp bằng gỗ. Trường đặt ở trong thung để tránh mây bay của địch. Khi trời mưa nhỏ thì các em cũng nỉ-lông lên cảnh mơ và vẫn ngồi học. Có những em từ bên kia sông Đáy, ở huyện Ứng-hòa còn bị địch tạm chiếm, cũng bỏ trường của địch mà sang đây học. Dưới bóng cây mơ thơm mát, sau mỗi giờ học, các em lại nhảy múa và hát tập đoàn. Rừng mơ vang dội tiếng học, tiếng cười, tiếng hát của gần hai trăm học sinh.

Thỉnh thoảng ở đằng xa, bên kia sông Đáy, vọng lại những tiếng súng đại bác của giặc bắn vu vơ, tiếng bom nổ « ỳnh ỳnh » chuyển đất. Nhưng dưới bóng cây mơ, các em vẫn bình tĩnh, say sưa học tập, lòng càng thêm căm thù giặc.

VŨ ĐÌNH LIÊN

Chú thích. — Đây là một lớp học trong thời kỳ kháng chiến. Vì giặc không bố nhiều, các em học sinh phải vào rừng núi học để tránh bom đạn.

— Xã Hương-sơn (huyện Mỹ-Đức) thuộc tỉnh Hà-đồng.

— Huyện Ứng-hòa thuộc tỉnh Hà-đồng.

Hồ Chủ tịch kêu gọi tập thể dục

Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới thành công.

Mỗi một người dân yếu ớt tức là làm cho cả nước yếu ớt một phần; mỗi một người dân mạnh khỏe tức là góp phần cho cả nước mạnh khỏe.

Vậy nên luyện tập thể dục, bởi sức khỏe là bản phận của mỗi người dân yêu nước.

Việc đó không tốn kém, khó khăn gì; gái trai, già trẻ, ai cũng nên làm và ai cũng làm được. Mỗi người lúc ngủ dậy tập ít phút thể dục, ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ. Như vậy thì sức khỏe.

Dân cường thì nước thịnh. Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi ngày nào tôi cũng tập.

Trích trong cuốn:
“Lời kêu gọi của Hồ Chủ-tịch” Tập I.

Miền Nam đất Việt

Miền Nam đất Việt của chúng ta, ở đâu cũng có đất màu, ở đâu cũng có nước ngọt. Những kênh, những rạch chằng chịt tưới mát ruộng đất và làm đường giao thông cho khắp mọi nơi. Vội đất ấy, nước ấy, lại thêm cái nắng rực rỡ, ấm áp, cây cối tha hồ đua nhau mọc. Hai bên bờ sông, bờ rạch và trên những đảo nhỏ, dừa xanh tốt mọc um tùm, mỗi tàu lá cao gấp đôi thân người. Có nơi dừa mọc thành rừng rậm.

Vào sâu trong bờ, vườn tược hiện ra, rộng lớn liên tiếp, lá xum xuê dày đặc, bóng mặt trời lọc qua xanh om. Hàng chục thứ trái ngon treo lủng lẳng dưới cành. Chim chóc như chiếm riêng một cõi vì vườn rộng quá, lâu lâu chân người mới đặt vào.

Ra khỏi vườn, tiếp đến cảnh ruộng. Ruộng đất liền nhau, bát ngát đến tận chân mây. Lúa chín vàng đầy dẫy như ai vãi thóc ngoài đồng.

Đồng bằng miền Nam có dòng sông Cửu-long vĩ đại chảy qua. Dòng nước bát ngát có nơi rộng mấy nghìn thước. Những nhánh sông như một bàn tay xòe trên mặt đất quyết giữ lấy miếng đất ruột thịt của Tổ quốc Việt-nam.

Theo XUÂN ĐIỀU

Giải nghĩa. — Kênh : Sông đào.

Rạch : Một cái ngòi tự nhiên sẵn có.



Đi tìm Cách mạng

Xung quanh làng xóm lầm than,
Thóc Tây, dầy Nhật muôn vàn **thảm thương**.
Đi phu, đi lính, đắp đường,
Người nghèo một cổ mấy trông thất ngang.
Mùa mùa lúa vẫn chín vàng,
Lúa đi đâu mất, ta làm cho ai?
Địa chủ nó có trâm voi
Hút vào xương tủy, mỡ hôi dầu mỡ.
Tiếng đồn trên núi rừng xanh,
Có quân Cách mạng Việt-minh phất cờ,
Sao vàng soi lối tự do
Dân nghèo theo hết vỡ bờ nổi lên.
Chiến khu ta ở Thái-nguyên,
Quân đang vượt núi xuống miền Trung du.
Mặt trời đang xé sương mù,
Dân mình đang phá ngục tù nghìn năm.
Truyền đơn rải ở chợ làng,
Cờ đỏ mọc giữa đường quan ban ngày,
Đồng quê như có lửa bay
Nhà giàu bàn tán, dân cây truyền tin.
Quyết lòng dẫn bước đi tìm,
Một đêm nổi gió bấc mình thoát thân.

NGUYỄN ĐÌNH THỊ

Giải nghĩa. — *Đay Nhật* : Giặc Nhật bắt nhân dân ta nhổ lúa, nhỏ ngô đi để trồng dầy nóp cho chúng.

— *Trông* : Dầy đánh thông lọng như cái vòng để quàng vào cổ những con vật muốn bắt. Ở đây ý nói nhân dân ta bị Tây và Nhật bắt buộc làm nhiều việc khổ quá.

— *Sao vàng soi lối tự do* : Ý nói cờ đỏ sao vàng của Việt-minh hướng dẫn nhân dân đánh giặc để giành lấy tự do.

— *Vỡ bờ nổi lên* : Nổi lên âm ỉ, mạnh như nước xô vỡ bờ tràn đi.

— *Chiến khu* : Nơi quân Cách mạng đóng để chống nhau với giặc.

— *Mặt trời đang xé sương mù* : Ý nói nhân dân ta sắp hết khổ cực và đến ngày sung sướng.

— *Đồng quê như có lửa bay* : Đồng quê xôn xao hẳn lên.

Đấu tranh thống nhất

Anh đã thấy mẹ già mạnh bước,
Gậy vững tay, theo cuộc tuần hành;
Thấy em trong đám biểu tình,
Mắt đảo ửng đỏ, mắt xanh sáng ngời.

Muốn tiếng thét cùng đòi thống nhất,
Muốn lời hô : phải lập hiệp thương !
Đòi bỏ một dải Hiền-lương,
Phải cho chung bến liên đường Bắc Nam.

Cho Sa-đéc thơm cam Bỏ-hạ,
Cho Hải-phòng đẹp lụa Tân-châu.
Núi sông sát cánh kề gần,
Ruộng đồng bát ngát một màu lúa thơm.

Anh đã thấy những em thơ bé,
Quần cò son bảo vệ lấy cờ ;
Đồng bào từ chuyện tóc tơ
Phanh phui kể hiềm, ngăn ngừa mưu sâu.

Mấy cay đắng chẳng nao dạ sắt,
Bao tù đầy chẳng tắt niềm tin.
« Tháp Mười đẹp nhất hoa sen,
Nước Nam đẹp nhất là tên Bác Hồ ».

... Tin trong ấy đấu tranh thắng lợi,
Nghe mà mừng như cỏi ruột gan.
Một lòng Bắc cũng như Nam,
Thấy em bền chí anh càng quyết tâm.

Trích của NGUYỄN BÌNH

Chú thích. — *Hiền-lương* : Còn gọi là sông cửa Tùng hoặc sông Bến-hải ở Quảng-trị, nơi làm giới tuyến tạm thời.

Sa-đéc : Một tỉnh ở Nam-bộ.

Bỏ-hạ : Một làng ở Bắc-giang có cam ngon nổi tiếng.

Tân-châu : Một thị trấn thuộc tỉnh Châu-độc có lụa và nhân nổi tiếng.

Phanh phui kể hiềm (tiếng miền Nam) : Ý nói vạch trần hết mưu kế hiểm độc của bọn Mỹ — Diệm.

Tết Trung thu

(Chuyện kể)

Ngày xưa, ở bên Trung-quốc, có một bà lão tuổi đã cao mà con cái không có, họ hàng thì xa. Bà ta sống một mình ở một khu rừng hẻo lánh, quanh năm làm nghề khâu vá và dệt liếm ăn. Một hôm, vào rằm tháng tám, bà đến một làng xa để nhận quần áo về khâu. Khi trở về, bà mua một ít bánh và hoa quả định để bày cỗ và ăn uống như thường lệ.

Khi đi qua khu rừng gần chỗ ở, bà gặp một con sư tử. Con vật này sống ở đây lâu năm đã thành tinh. Hàng năm nó ăn thịt không biết bao nhiêu người, nhân dân đã tìm hết cách để trừ đi mà không được. Sư tử thấy người vào rừng lúc đêm thanh vắng về, liền xông ra để bắt ăn thịt. Bà lão thấy vậy, lấy làm lo sợ vô cùng, lại tiếc công đã đi sắm cỗ về mà không được ăn. Bà liền vội vàng quỳ xuống đất, van lơn sư tử cho về nhà bày cỗ trông trăng và ăn uống đã, rồi đến đêm sẽ xin hiến thân cho chúa rừng ăn thịt.

Sư tử liền quay đi để cho bà lão về. Khi đã ăn uống no nê, thỏa thích rồi, bà lão thấy đã đến ngày giờ tàn số thì lấy làm sợ hãi và khổ não quá. Bà kêu khóc thảm thiết, tiếng kêu vang khắp các cây cối và các đồ vật trong nhà cũng phải thương tâm. Bỗng nhiên một con rết dưới gầm giường bò lên và ra hiệu an ủi, bảo bà lão đừng lo sợ, đã có ý cứu. Cái cối xay ở gần giường nằm cũng quay tít. Bà ta thấy vậy, chắc thế nào cũng có thần độ thể giúp cho thoát chết, bây giờ mới tạm yên tâm, lên giường nằm ngủ.



Quả nhiên, đến giờ hẹn, sư tử ta lần mò đến giường bà lão nằm, vừa định giơ hai chân trước lên quắp lấy bà lão đem đi thì con rết liền ra dốt vào đuôi con ác thú. Con này đau buốt quá, giết mình ngã vật xuống đất, chẳng may chạm phải cái cối xay để gần đấy. Cái chàng cối bằng gỗ có đầu nhọn bật ngay vào giữa đầu, sư tử giập óc chết ngay. Thấy con ác thú định giết mình đã chết rồi, bà lão mừng quá, vội đi báo cho dân làng biết. Được tin lạ ấy, mọi người kéo đến xem, và họ cắt nhau làm đèn đóm thấp cho sáng để họ đem đi khắp các nơi cho thiên hạ biết chúa rừng ác hại đã bị chết.

Vua thấy chưa ai được biết con ác thú đã làm hại nhân dân trong bao lâu nay, liền hạ lệnh cho quân lính đem gươm đao giáo mác và thấp đèn đóm khiêng quanh thành cho dinh thần và nhân dân xem.

Từ đấy, bên Trung-quốc, hễ đến tối hôm rằm tháng tám thì nhân dân lại rước sư tử giả để kỷ niệm ngày bắt được chúa rừng làm hại nước. Bên ta cũng theo lệ đó; cứ đến tối hôm ấy, nhà nào cũng bày cỗ bằng các thứ bánh mặt trăng, các thứ hoa quả cho trẻ con chơi, lại làm các thứ đèn xếp và sư tử bằng giấy để chúng đi rước.

Theo PHUONG NAM

Giải nghĩa. — Thần độ thể: Ý nói bà lão được thần cứu vớt giúp đỡ.

Chàng cối: Cối bằng gỗ dùng để đẩy cối xay quay.

Ác thú: Con vật hung ác.

Dinh thần: Các quan trong triều.

CA DAO CÁCH MẠNG

Đánh Pháp đuổi Nhật

Đất này, đất tổ, đất tiên,
Đất này chồng vợ hổ tiền ra mua.
Bảy giờ Nhật Pháp kéo hòa,
Chiếm trồng đây, lạc, ức chưa hồi trời!
Ruộng ta, ta cấy ta cây,
Không nhượng một tấc cho bảy Nhật Tây.
Chúng mày làng vàng tôi đây,
Rủ nhau gây cuộc đuổi ngay khỏi làng.

Bể Đông có lúc vui đây,
Mỗi thu để quốc không ngày nào quên.

MẠ XANH sưu tầm

Chú thích. — Từ năm 1940, Pháp đầu hàng Nhật ở Đông-dương, nước ta sống dưới ách của phát xít Nhật và thực dân Pháp.

Một cuộc tuần hành

Những bài ca quen thuộc nhất, sớm nay, vang dậy cả khu quảng trường Ba-dinh. Tiếng hát hùng hồn:

« Đồng bào tuốt gươm vùng lên... Giải phóng Điện-biên, bộ đội ta tiến quân trở về... » truyền đi liên tiếp qua các ống phóng thanh ở khắp thủ đô.

Một rừng cờ vươn lên trong nắng sớm. Trên lễ đài, Hồ Chủ tịch miệng tươi cười giơ tay vẫy hàng chục vạn đồng bào đang hôn hồ chào mừng ngày kỷ niệm mười năm xây dựng nước. Dòng người bước đều dưới lá cờ cách mạng vinh quang. Đám hàng



ngang, hai, ba chục người một, đi qua lễ đài, hân hoan hô lớn: « Hồ Chủ tịch muôn năm! »

Đây là các đơn vị bộ đội mang theo những lá quốc kỳ lấp lánh huân chương. Thiếu nhi, học sinh, quần áo nhiều màu sắc sặc sỡ, nhảy nhót mừng rỡ khi nhìn thấy Bác khỏe mạnh, hồng hào. Đội ngũ công nhân mang nhiều cờ, ảnh, mô hình và những băng thành tích thi đua sản xuất. Anh chị em nông dân ngoại thành cầm những bó mạ xanh, những bắp ngô to, những bó hoa tươi, giơ lên vẫy chào Chính phủ và Hồ Chủ tịch. Đoàn miền Nam tiến vào quảng trường; tiếng hô « Nam bộ, thành đồng của Tổ quốc muôn năm! » vang lên không ngớt. Đoàn đại biểu các dân tộc miền núi, các tầng lớp nhân dân thủ đô, sát cánh nhau đi từ quảng trường Ba-dinh tỏa ra các phố.

Niềm vui tràn ngập trong lòng mọi người. Ai cũng thấy sung sướng tự hào được dự lễ kỷ niệm mười năm xây dựng nước ở giữa thủ đô yêu quý.

Theo báo CỜ QUỐC

Chú thích. — Đây là cuộc tuần hành tổ chức vào ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Tám năm 1955 tại Hà-nội.

Giải nghĩa. — Cuộc tuần hành: cuộc đi diễu để biểu dương lực lượng.

Mô hình: các hình làm thủ nhỏ lại hoặc làm to ra để trưng trưng. Thí dụ: công nhân xe lửa làm mô hình đầu tàu xe lửa, nông dân làm mô hình bó lúa, các thứ quả, v. v...

Các anh đã về

Trời đã sáng rõ. Đoàn xe nhà binh Pháp từ từ chuyển bánh, nối đuôi nhau chạy về phía cầu Long-biên. Nhà nào nhà nấy cửa ngõ vẫn đóng kín. Sau các khung cửa kính, những đầu người lộ nhỏ nhìn theo đoàn xe Pháp lững lờ khuất dần. Có tiếng người nói: « Đi đứt thôi nhè! »

Bỗng dưng đầu phố vang lên như có tiếng reo hò. Thấp thoáng qua kẽ lá và hàng giậu sắt của vườn nhà trước mặt, hiện ra một chiếc xe màu xanh xám, in dấu hiệu cờ đỏ sao vàng.

— Cả nhà ơi! Mau ra mà xem các anh ấy đã về kia kia!

— Đâu, đâu?

Tiếng gọi, tiếng hỏi nhau rối rít. Cửa lớn, cửa nhỏ mở toang ra. Cầu thang gác như sập đổ dưới những bước chân chạy vội. Người ta ùa xuống đường. Phút chốc, hai bên vỉa hè đã chật ních.

Một chiếc xe đi gần lại rồi quành vào phố tôi ở. Em tôi vỗ tay reo lên, cả nhà vỗ tay và reo theo nó. Tiếng tôi bị ngập vào tiếng mọi người. Các bà mẹ vừa cười vừa lau nước mắt.

Trên xe, các anh bộ đội giơ tay vẫy chào chúng tôi. Lòng tôi bồi hồi sao xuyến quá ! Bao nhiêu ngày mong đợi, hôm nay mới được thấy các anh !

Nói sao hết được nỗi vui sướng, cảm động của tôi khi trông thấy bộ đội của mình giữa thủ đô giải phóng !

Theo báo ĐỘC LẬP



THƠ CỎ

Mùa thu ngồi câu cá

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,
Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo.
Tùng mây lơ lửng trời xanh ngắt,
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.
Tựa gối ôm cần lâu chẳng được,
Cá dâuớp động dưới chân bèo.

NGUYỄN KHUYẾN

Chú thích. — 1) Nguyễn Khuyến (1835 — 1909), người làng Yên-đồ, huyện Bình-lục, tỉnh Hà-nam, đỗ tiến sĩ về đời Tự Đức, có tài về văn thơ.

2) Dạy bài này, giáo viên chỉ nên cho học sinh nhận thấy những nét nổi lên cái đẹp của mùa thu qua một số từ (nước trong veo ...). Không nên phân tích việc câu cá của tác giả.

Giải nghĩa. — Sóng biếc theo làn hơi gợn tí : nước xanh xanh hơi gợn sóng lên theo chiều gió thổi.



Mưa ngâu

Trời đã sang thu ; tuy còn nắng to nhưng thỉnh thoảng có cơn gió nồm làm cho tiết trời dịu oi bức. Đặc biệt ở miền Bắc nước ta, tháng bảy âm lịch có mưa ngâu. Mưa ngâu nhỏ hạt, ngắn quãng và không có cơn dông báo trước. Thường thường cứ ngày mùng 3 bắt đầu có mưa, đến mùng 7, mùng 8 thì tạnh hẳn độ một tuần. Từ 13 đến 17, 23 đến 27 lại có mưa. Nhà nông ta có câu « vào ngày 3, ra ngày 7 » để nhớ những ngày ngâu. Những năm ít mưa, câu nói đó không đúng nữa, người ta bảo rằng : « năm nay mất ngâu ».

Để giải thích mưa ngâu, người xưa đã đặt ra câu chuyện như sau :

Chức-nữ là con gái Ngọc hoàng. Nàng chán đời sống xa hoa, nhàn rỗi, bèn bỏ cung điện đi lấy Ngưu-lang là một anh chăn trâu. Trời nổi giận, đẩy mỗi người ra ở một bên bờ sông Ngân-hà. Chức-

nữ nhất định không chịu trở lại cuộc đời ăn dưng ngồi rồi. Nàng sống bằng nghề dệt vải. Ngựa-lang vẫn làm nghề chăn trâu. Người đời gọi đời vợ chồng đó là ông Ngâu, bà Ngâu.

Mỗi tình thâm thiết, sự lao động cần cù của hai người làm cho chim muông cũng cảm động. Hàng năm, đến tháng 7, qua rả nhau bắc cầu qua Ngân-hà cho vợ chồng Ngâu gặp nhau. Họ mừng mừng, tủi tủi, nước mắt tuôn rơi thành những trận mưa ngâu.

TRÁC NGHỊ

Chú thích. — Sông Ngân-hà là một vết sáng rất dài vắt ngang trời mà ta thường thấy vào những đêm thu. Đó là vô số ngôi sao chỉ chút với nhau mắt ta không phân biệt được nên chỉ thấy một vết sáng là mờ.

Giải nghĩa. — Ngọc hoàng : ông Trời.

Cung điện : nhà cửa đồ sộ, long lầy.

Gương sáng

Trời tối hẳn. Đường phố đã lên đèn, ánh sáng đèn điện lung linh chiếu trên mặt đường ướt át. Mưa mỗi lúc một to, ào ào như trút nước. Trên hè phố Bà Triệu, ba cái bóng như trên in song kin mít, nói cười vui vẻ. Đó là ba bạn Hậu, Đám và Hải, đi xem chiếu bóng do trường tổ chức.



Ba người rảo bước. Gần tới trường, mưa càng to. Trong trường, tiếng gọi nhau ối ối. Đám vô tình giẫm phải chỗ đất trơn, trượt chân, tay vung lên bám được vào thân cây :

— Suýt ngã ! Đường trơn như mỡ ấy.

Đường trơn thật. Bên đường, một đống gạo trắng vãi tung tóe xung quanh một cái xe chở gạo. Một anh bộ đội đang lom khom bốc gạo. Hải nhìn thấy, bảo hai bạn « Chúng ta ra bốc gạo giúp anh bộ đội, kéo mưa hồng gạo mất ». Thế rồi cả ba chạy ủa ra, cùng anh bộ đội hồi hả bốc gạo lên. Gạo bốc đã xong, nhưng gạo trong xe bị ướt. Làm thế nào ? Đám cõng phăng ni-lông trùm lên. Hậu và Hải thấy vậy cũng làm theo. Gió rít lên từng cơn, mưa ào ào không ngớt.

Ngoài đường, chiếc xe lộc cộc chạy. Ba em cùng hò nhau đẩy miết, thỉnh thoảng lại đưa tay lên vuốt nước mưa ở mặt. Nước mưa đã thấm vào người, lạnh lạnh nhưng không ai để ý. Một lúc sau, mưa ngớt. Anh bộ đội dừng xe lại bảo :

— Thôi, các em về đi kéo muộn.

Ba em váng lời, cầm ni-lông chào :

— Anh ạ ! Chúng em về.

Anh bộ đội cầm tay các em thân mật nói :

— Các em về thay quần áo ngay không lại bị cảm đấy. Các em giúp đỡ anh thế này, anh hết sức cảm động và cảm ơn các em. Các em thật xứng đáng là cháu ngoan của Bác Hồ.

Theo PHAN XUÂN TIẾN

Thư gửi thầy học cũ

Hà-nội, ngày 1 tháng 6 năm 1958

Thưa thầy,

Hôm nay, con vui mừng báo tin để thầy biết :

Trong kỳ tổng kết thi đua ba năm xây dựng hòa bình, con đã được bầu là chiến sĩ của nhà máy và được Chính phủ tặng thưởng huân chương lao động.

Con tự nghĩ những thành tích tốt đẹp con đã đạt được, một phần do sự cố gắng bản thân và sự giúp đỡ của anh em trong nhà máy ; một phần do công ơn dạy dỗ của thầy.

Thầy đã dạy cho con thành người thảo vật, có nghị lực để khắc phục mọi khó khăn. Con nhớ nhất buổi học cuối cùng, thầy căn dặn chúng con: «Nhiệm vụ cao quý nhất của các con khi ra đời là nhớ luôn luôn lao động quên mình để phục vụ tổ quốc, phục vụ nhân dân». Những lời dạy quý báu đó, con đã ghi sâu vào lòng.

Nhớ lời thầy, trước kia con đã hằng hái tham gia giết giặc; ngày nay con đang cố gắng nâng cao hiệu suất công tác hàng ngày.

Thầy đã dạy cho con biết cần cù, giản dị, tránh xa hoa, lãng phí. Những kiến thức do thầy truyền thụ rất bổ ích cho con trong công tác.

Thưa thầy, trong kế hoạch ba năm này, con xin hứa sẽ quyết tâm lập nhiều thành tích mới để xứng đáng với công ơn dạy dỗ của thầy.

Kính chúc thầy và gia quyến mạnh khỏe.

Học trò cũ của thầy
NGUYỄN VĂN BẦY

Xã Giao-lâm diệt dốt

Từ ngày mở cuộc vận động hoàn thành thanh toán nạn mù chữ đến nay, xã Giao-lâm như bừng lên trong ánh sáng. Cứ mỗi buổi chiều, mặt trời gần lặn là tiếng trống, tiếng kèn báo giờ học bình dân nổi lên xen lẫn tiếng gọi nhau í ới. Các nẻo đường, từng chuỗi đèn chai kéo dài như những chuỗi hạt ngọc tỏa ánh sáng lấp lánh.

Qua những lớp học, người ta thấy biết bao nhiêu cố gắng, ham học của giáo viên và học sinh. Bên cạnh những ngọn đèn chai, bên những hàng cánh cửa gỗ kê làm bàn viết, có bà, có chị vừa ôm con vừa say sưa viết hoặc đánh vần. Ở đây có những cụ già, có anh chị em còn trẻ tuổi, vừa là giáo viên cho lớp bình dân học vụ vừa là học sinh dương học lớp bổ túc. Số lớn giáo viên là đoàn viên thanh niên lao động, ban ngày phơi mình trên đồng muối hoặc vất lộn với sóng gió ngoài khơi, tối đến, đã có mặt trước giờ học tập để kê bàn ghế và chuẩn bị bài vở giảng dạy.

Hiện nay phong trào học tập ở xã Giao-lâm đang có đà phát triển. Những trở ngại khó khăn lúc đầu bị đẩy lùi cũng như bóng tối của đế quốc phong kiến bị xua tan bởi ánh sáng của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Trích báo «Tin Nam định»

Chú thích. — Xã Giao-lâm thuộc huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Trường đại học Lô-mô-nô-xốp ở Liên-xô

Ở Liên-xô về, tôi như còn thấy hiện hiện trước mắt tôi ngọn tháp cao chót vót và ngôi sao đỏ của đại học đường Lô-mô-nô-xốp.

Trường kiến thiết trên đồi Lê-nin, trên một khoảng đất rộng lớn đến mười mấy cây số vuông. Tòa nhà chính của trường Đại học cao ba mươi hai tầng, chiều dài các hành lang cộng lại được trên tám mươi cây số. Hàng trăm giảng đường, mỗi cái tiếp nhận được năm, sáu trăm học sinh. Phòng khánh tiết có chỗ cho một nghìn rưỡi người ngồi; trong phòng, cột bằng đá hoa cao hơn hai mươi thước; trên trần, các bộ đèn treo mỗi chiếc nặng hơn một tấn. Một nhà hát dành cho sinh viên, chưa được nghìn người. Có những máy hút thân khí ở trong ra, đưa không khí trong lành ở ngoài vào Đại học đường. Giáo sư và sinh viên ăn ở trong trường. Mỗi sinh viên có một phòng riêng, và cứ hai phòng lại có một buồng tắm và một bếp điện. Tất cả có một vạn rưỡi phòng to, nhỏ. Nếu cứ vào qua mỗi phòng vài phút thôi, cũng phải hai tháng mới hết.

Các đại biểu của nhân dân Hoa-kỳ và Gia-nã-dại, cùng đi thăm tượng Đại học với tôi ai cũng tỏ lòng khâm phục. Trong hành trình của họ quanh thế giới, họ mục kích nhiều sự phi thường, nhưng họ thú nhận với tôi rằng lần này thực tế đã vượt quá xa sức tưởng tượng của họ.

Theo Nguyễn mạnh Tường

Chú thích. — *Lô-mô-nô-xốp*: tên một nhà bác học nổi tiếng ở Liên-xô. Ngày nay, Chính phủ Liên-xô lấy tên này đặt cho trường Đại học ở Mạc-tư-khoa.

Ngôi sao đỏ: tòa nhà chính giữa của trường Đại học có một ngọn tháp cao trên đó có một ngôi sao đỏ.

Đồi Lê-nin: tên một quả đồi ở ngoại ô thành phố Mạc-tư-khoa.

Chiếc xe hơi kỳ lạ

(Chuyện khoa học)

Đó là chiếc xe hiện nay các bác Liên-xô đang tiến hành làm và chẳng bao lâu nữa sẽ chạy trên đường phố Mạc-tư-khoa và các thành phố lớn ở Liên-xô.

Xe hơi này không cần có người lái xe chuyên môn. Ai cũng có thể lái được.

Muốn lên xe, các em chỉ cần bấm vào một cái nút ngoài cửa xe là tự nhiên bốn cánh cửa mở toang ra, mọi xe cũng nhấc lên.

Bên cạnh tay lái, có một tấm biển. Các em chỉ cần nhấc chiếc kim đang chỉ ở tiếng «đỗ» sang tiếng «chạy» là xe từ từ mở máy rồi chạy bon bon trong thành phố. Xe chạy rất nhanh. Trong thành phố mà chạy 100 cây số một giờ. Thường ở Hà-nội hay ở Hải-phòng, xe hơi của ta chỉ chạy có 15, 20 cây số một giờ thôi.

Chạy nhanh như vậy, các em đừng lo xe đâm đầu nhè. Trong xe có máy quan sát bằng điện, khi nào phía trước có chiếc xe khác, máy quan sát sẽ tự động điều khiển xe hãm lại hay chạy chậm lại. Qua ngã tư, khi các anh công an chưa cho đi, các em cũng không lo. Xe mới đến hàng đèn thì lập tức đỗ ngay lại vì ở dưới mặt đường có đặt nhiều máy móc; nếu đường đang cấm, những máy móc ấy sẽ làm cho chiếc kim bên cạnh tay lái chuyển từ tiếng «chạy» sang tiếng «đỗ». Ra khỏi thành phố, xe sẽ chạy qua một quãng đường có đặt máy sấm. Máy này làm cho xe thay đổi tốc lực và chạy 200 cây số một giờ. Ở những nơi có sương mù hay trời tối, đèn không đủ sáng, trong xe đã có máy nghe. Máy này nghe tiếng động và điều khiển xe cho khỏi đâm.

Cho nên, các em cứ yên trí quây quần quanh chiếc bàn tròn ở giữa xe mà xem sách.

Chiếc máy bay TU 104

(Chung-fa Khoa học)

Các bác Liên-xô cũng lại mới chế ra một chiếc máy bay kỳ lạ gọi là máy bay TU 104. Leo lên máy bay ấy mà đi thử một vòng thì khoái chí ghê lắm. Cứ gọi là nhanh như gió.

Này nhè, máy bay có hai động cơ phản lực, bay nhanh 800 cây số một giờ (gấp ba máy bay thường) và bay cao 11 cây số, tít mù mịt trên mây xanh nghìn là cao ghê lắm, cao bằng con đường từ Hà-nội đến Hà-dông dựng ngược lên trời. Ghê chưa! Nhưng mà các em đừng sợ ngã nhè, cũng đừng sợ lên cao quá không có không khí thở, hoặc sợ lạnh quá và nhất là ngộ đời lại không có hàng quà mà mua... Không sợ đâu! Các bác Liên-xô tính chu đáo lắm.

Đầu tiên, các em ngồi vào ghế. Có đến 50 cái ghế cho hành khách ngồi. Ghế lại có dây cao-su buộc vào bụng. Để dễ phòng thôi, chứ máy bay em như ra. Trên ghế, các em sẽ thấy một bộ phận tinh vi. Khi các em muốn ngồi thì ngồi, khi muốn nằm một cái cho thích thì chỉ việc bấm vào máy là lập tức cái ghế của các em sẽ từ từ ngả ra, biến thành một cái giường con để các em nằm. Lại có máy điều hòa khí hậu ở ngoài, muốn rét bao nhiêu độ dưới số 0 mặc kệ, trong máy vẫn cứ 20 độ nghĩa là vừa vừa mát. Các em sẽ được dùng một máy thở dưỡng khí. Tha hồ mà thở, không lo thiếu dưỡng khí nữa.

Khi các em đói bụng, sẽ có các chị, các bác Liên-xô đến hỏi và tùy các em, muốn ăn đồ nóng hay đồ lạnh, cứ việc phát biểu, sẽ được chiều ý ngay.

Lại còn có một cái lạ nữa. Bên cạnh một số ghế lại có cả những chiếc nôi nhỏ để các em bé tí teo có thể dùng được và được nằm ngay cạnh mẹ.

Có thú không? Vậy thì chúng ta tính thử xem nào. Từ Hà-nội xuống Hải-phòng xa 100 cây số. Đi bộ thì 5 ngày. Đi tàu hỏa thì 4 tiếng đồng hồ. Nếu đi máy bay TU 104 thì chỉ mất có 7, 8 phút. Như vậy, em nào nhà ở Hải-phòng vẫn có thể cứ ở nhà với gia đình mà ngày hai buổi vẫn lên Hà-nội học được. Mà lại đáng hoàng, không vội vã gì. Chỉ vào một cái là đến. Hoặc muốn lên Hà-nội xem chiếu bóng cũng chỉ cần đi sớm 10 phút là kịp rồi!

Có không, các em?

TẮT VINH

Anh lính thủy

(Chuyện kể)

Trong vụ hè, trường được chuẩn bị: tường các lớp quét vôi trắng tinh, sạch sẽ và mát quá. Y như mới xây. Học trong lớp sướng ghê!

Nhưng sáng hôm ấy, không hiểu ai nghịch lấy than vẽ cả một người lính thủy lớn tướng bên cạnh bảng đen. Áo sọc đen, quần phất phơ trước gió, mũ nổi đôi lệch, miệng phì phèo một cái pip, khói um lên như nhà cháy. Nhìn buồn cười quá. Thăng Vát-xi-a giới thiệu:

— Thăng I-go vẽ đấy. Nhưng cấm nói với ai đấy nhè!

— Nói làm gì.

Học sinh ngồi dưới nhìn lên thành thoảng cười khúc khích với nhau.

Cô Ôn-ga vào. Cô thấy ngay anh lính thủy trên tường và cô nghiêng nét mặt lại:

— Sao lại vẽ bần lên tường thế này?

Có nhìn quanh một lượt:

— Em nào vẽ?

Cả lớp im lặng.

— Em nào trót vẽ đứng lên đi.

Vẫn im lặng. Cô Ôn-ga cau mày. Cô hỏi:

— Các em không biết người ta quét vôi là để cho tường sạch à? Nếu mỗi em vẽ một người lính thủy thì còn gì là lớp nữa. Hay là các em thích ở bần?

Vài người ngáp ngừng:

— Thưa cô, không ạ.

Cô Ôn-ga lại hỏi: « Ai vẽ? »

Lại im lặng.

— Gờ-lép, em là trưởng lớp, em phải biết ai vẽ chứ?

— Thưa cô, lúc em đến thì anh lính thủy đã có đấy rồi ạ.

— Là thật. Phải có người vẽ chứ. Hôm qua, có là người ra vẽ sau cùng, tường còn sạch kia mà. Sáng nay em nào đến sớm nhất?

Chả ai đến sớm nhất cả, ai cũng bảo là lúc đến, cả lớp đã có mặt đóng đủ rồi.

Câu chuyện anh lính thủy chắc còn lời thôi. Mà thật: cuối giờ, ông hiệu trưởng xuống. Ông thường chả bao giờ làm nghiêm, nhưng ông ấy cao còn hơn cha tôi, nên trông cũng kinh. Ông mặc áo cài cả ba khuy, và đeo kính. Tôi cứ tưởng ông sẽ mắng oang lên. Nhưng sự thật ông chỉ giảng một cách nhẹ nhàng: Chính phủ mỗi năm mất bao nhiêu tiền cho một người học sinh và bổn phận học sinh là phải bảo vệ của công. Ông lại nói thêm ai phá học cụ là làm thiệt nhân dân, vì tiền của trường là tiền của nhân dân cho. Cuối cùng ông kết luận:

— Em nào lỡ vẽ lên tường, chắc không có ý làm thiệt nhân dân. Nếu tự đứng lên thú tội thì sẽ tỏ rằng mình là một người thật thà.

Nghe thẩm lẫm, tôi chắc thằng I-go thế nào cũng sẽ đứng lên. Nhưng hình như nó không muốn tỏ nó là thật thà. Nó ngồi im. Ông hiệu trưởng lại nói thêm rằng: có lẽ người có lỗi ngượng với các em. Như thế cũng được, nhưng phải suy nghĩ kỹ và phải can đảm lên gặp ông ở văn phòng.

* * *

Một buổi sáng, giữa lớp học, thằng Bu-la-tin, chủ bút tờ báo tường của chúng tôi, báo cáo với cô Ôn-ga:

— Thưa cô, ban biên tập không có ai biết vẽ cả. Năm ngoài có Phê-di-a, nhưng nó đi học chỗ khác mất rồi. Vì thế nên tờ báo cần một họa sĩ.

— Đúng, nhưng phải tìm người vẽ giỏi. Cô đề nghị thế này: ngày mai, các em mang những tranh mình vẽ đến. Và chúng ta sẽ chọn người có bức tranh đẹp nhất làm họa sĩ.

— Thưa cô, thế những người không có tranh thì làm thế nào ạ?

— Thi bảo họ vẽ ngay đi một cái, ngày ngày hôm nay, chỉ cần một cái thôi. Không khó đâu!

Tất cả reo lên: « Đồng ý ».

Ngày hôm sau, mọi người đem tranh đến. Có người mang những bức vẽ cũ đến, có người vẽ cái mới. Thằng I-go mang đến một quyển an-bom dày cứng. Tôi cũng thế. Chúng tôi dán các bức vẽ lên một bàn học. Và cô Ôn-ga đi chen giữa các hàng ghế để nhìn.

Cuối cùng, cô đến gần thằng I-go và xem quyển an-bom của nó. Nó vẽ toàn cảnh biển, tàu thủy, thuyền và tàu buồm.

Cô Ôn-ga tuyên bố: Em I-go vẽ khá nhất. Em là họa sĩ của tờ báo.

Vợ tôi, mẹ chồng quá. Nhưng cô Ôn-ga lại lật thêm mấy trang sau và thấy một người lính thủy mặc áo sọc đen, miệng ngậm pip, giống hệt người vẽ trên tường. Cô cau mày và nhìn thẳng vào mặt thằng I-go. Nó có vẻ lúng túng rồi đỏ mặt lên và thủ thỉ:

— Thưa cô vâng, chính em đã vẽ người lính thủy trên tường.

— Ô! Thế mà khi người ta hỏi ai vẽ thì em không nói gì cả. Xấu lắm nhé! Tại sao em lại làm thế?

— Em cũng không biết nữa, em không cố ý.

— Nhưng thôi, em đã thú nhận thì cũng còn là tốt. Hết giờ, lên tìm ông hiệu trưởng và xin lỗi ông ấy đi nhé.

Hết giờ I-go đi tìm ông hiệu trưởng và xin lỗi. Ông ấy bảo nó: « Chính phủ đã tiêu tốn bao nhiêu tiền để sửa sang trường cho mới. Chả nhẽ lại cứ phải tu bổ mãi. Thôi về đi, ăn cơm xong đến đây ».

Ăn cơm xong, I-go đến trường. Và nhà trường giao cho nó một thùng vôi và một cái chổi lông. Nó quét tường trắng đến nỗi không còn ai thấy hình người lính thủy nữa.

Ái cũng tưởng cô Ôn-ga không cử nó làm họa sĩ của tờ báo. Nhưng cô bảo nó:

— Em vẽ giỏi thì vẽ cho báo, chứ đừng vẽ lên tường nữa nhé.

(Trích quyển « Vi-chi-a Ma-lê-ép
ở nhà và ở trường »)



Tổ dân công cổ Phúc

Cổ Phúc khẽ gật đầu : địa điểm tập trung ở đây thật khéo. Trước cái miếu gạch ở đầu làng Triềng là một bãi cỏ rộng thênh thang, lại có một gốc gạo cao chót vót, từ xa đi non rõ mồn một.

Cổ Phúc chạy đi chạy lại mãi, cái áo nâu cũ bạc màu đã dẫm mồ hôi ở sau lưng. Cổ đưa mắt nhìn lại một lượt : anh Năng hiền lành ít nói, chị Anh vui tính, đã đến cả rồi. Gánh nào cũng đầy gạo ăm ắp, sọt thì đầy kén lá, sọt thì che thêm tấm mo cau. Cổ Phúc cẩn thận hơn ; cổ gài chặt miếng ni-lông lên miệng sọt vì cổ đã nhìn trời, hôm nay lắm mây u ám... Cổ mỉm cười, tin tưởng ở anh chị em tổ xóm Đoàn kết đã ba lần đi phục vụ tiền tuyến.

Trời lấm tấm mưa, gió đưa ngang lạnh lạnh. Cổ Phúc đi sau cùng, tay cầm một cái gậy tre. Hàng người bước thoăn thoắt, chiếc đòn gánh uốn nhịp nhàng trên vai. Đường bắt đầu trơn, năm đầu ngón chân bám chặt trên con đường sống trâu gồ ghề. Cổ Phúc tay chống gậy, mắt dăm dăm nhìn đoàn người đi trước. Ra khỏi ngõ xóm, chị Anh đổi vai, cất tiếng hô lạnh lạnh :

«Trời mưa ướt áo ướt quần,
Ướt sao được gạo nuôi quân diệt thù».

NGỌC HÀ

Chú thích. — Cổ : tiếng chỉ người già (tiếng miền Trung).

Từ ngữ. — Tổ dân công. Địa điểm tập trung. Sọt. Gạo nuôi quân. Chiếc ni-lông. Đường sống trâu. Đường trơn, gồ ghề. Phục vụ tiền tuyến. Tin tưởng.

Câu hỏi. — 1) Cổ Phúc chạy đi chạy lại để làm gì ? 2) Tại sao Cổ Phúc lấy ni-lông gài lên miệng sọt ? 3) Hai câu hò cổ ý nghĩa thế nào ?

Đại ý. — Tổ dân công cổ Phúc đoàn kết, vui vẻ gánh gạo lên đường đi phục vụ tiền tuyến. Cổ Phúc già yếu cũng hăng hái chuẩn bị cho anh em trong tổ đi phục vụ.

Yêu cầu. — Thấy rõ tinh thần phục vụ tiền tuyến của nông dân trong thời kháng chiến.

GA DAO CỎ

Người ở với chủ nhà

Mở mắt chưa gọi di cày,
Phát bờ cuốc góc nửa ngày chưa tha.
« Bờ lớn thì phải cuốc ra,
Bờ bé đắp lại cho bà, con ơi ! »
Việc làm khắp chốn cũng nơi,
Giục đi cắt cỏ vai tôi đã mòn.
Đi thì lên suối trời non,
Cắt được gánh cỏ đã mòn đôi vai.
Về nhà xay đỗ, cạo khoai,
Xay thóc, giã gạo canh hai chưa nằm...
Thằng ở bắt được con cá mè ranh,
Chứa ăn hết nạc, để dành xương cho.
Chứa trai là chứa hay lo.
Đêm năm cắt việc ra cho mà làm.
Chứa gái là chứa ăn tham,
Đồng quà tấm bánh dút ngang trong buồng.
Ăn thì chết nứt chết trương,
Chẳng nhớ thằng ở, chẳng thương con dôi.
Mua cho một vại khố sôi,
Bề ngang chiếc đĩa, bề dài nửa thân.
Đi đâu chẳng dám cỡi trâu,
Trông thấy chúng bạn cực thân thay là.
Ai về nhậu nhủ mẹ cha
Mua khố mua áo ta ra ta về.

Giải nghĩa. — *Chúa nhà*: ý nói chủ nhà có nhiều quyền hành.

Lặn suối trèo non: ý nói đường xa xôi, vất vả lắm.

Cá mè ranh: cá mè còn nhỏ.

Vận khố sồi: đóng (mắc) chiếc khố dệt bằng tơ sợi to.

Từ ngữ. — Cỗ nông — Địa chủ — Chúa nhà — Con đòi — Mỏ mắt — Mòn vai — Lặn suối trèo non — Bóc lột — Ấp bức — Đe nện.

Câu hỏi. — 1) Trong bài tả người ở phải làm việc vất vả như thế nào?

2) Tìm những ý trong bài chứng tỏ chủ nhà tham ăn?

3) Cách ăn mặc của người ở bị rạc như thế nào?

4) Đại ý bài này nói gì?

Yêu cầu. — Thấy rõ bọn địa chủ bóc lột người ở rất tàn nhẫn về mọi mặt (việc làm, ăn, mặc). Gây cho các em lòng căm thù giai cấp bóc lột.

✕ Nhớ dừa

Nằm sát ở bên đường
Rừng dừa ngủ dưới nắng.
Thân cây dừa mọc thẳng,
Hắt bóng xuống đầy vườn.

Cơm dừa trắng và ngon,
Xa ba năm vẫn nhớ.
Em nhớ gian nhà nhỏ,
Sáng ngọn đèn dầu dừa.

Em nhớ cả sớm trưa,
Mẹ đứng xe từng sợi.
Em ngồi bên em đợi,
Vòng dây dừa cuộn quanh.

Làng em toàn nhà tranh,
Mưa rào dội sang sảng,
Thân dừa cửa lăm máng,
Trút nước xuống bên đường.

Khi mà nắng trưa tuôn,
Ôm trái dừa em nức.
Ngửa đầu uống ừng ực.
Từng hộp nước dừa ngon.
Em nhớ trái dừa tròn
Của quê em Bình-dịnh.
Lấy ngón tay em tình
Ngày trở lại vườn dừa.

Trích của NGUYỄN XUÂN KHANH

Chú thích. — *Bình định*: một tỉnh nổi tiếng nhiều dừa ở Liên khu 5. Bài này, tác giả vừa tả cảnh quê hương và nêu lên lợi ích của dừa.

Giải nghĩa. — *Cơm dừa*: cùi dừa già đem giã nhỏ lọc lấy nước cô lẫn chất dầu dừa rồi nấu với gạo nếp ăn rất béo và thơm.

Trái: quả (tiếng miền Nam).

Nức: uống một hơi dài.

Cướp áo, cướp công

Mẹ tôi dành dụm mua một gành bèo giống. Bèo chóng nở, ra rất nhiều. Nghe mẹ nói rằng mẹ sẽ bán bèo đi để may áo cho con, chúng tôi sướng lắm. Chúng tôi bé, rất thèm quần áo đẹp. Nhưng vợ chánh hội không để yên. Nó ngon ngọt:

— Mẹ mày muốn thương con cái Trứng mùa rét khỏi phải đi lấy rong cho lợn nhà bà thì để ao bèo này cho bà. Để bèo đến mùa đông nó rui mất đấy.

Nó lại bảo:

— Phúc đức lắm mới được giống bèo này. Nó ở đất nhà tao nên mới được như vậy.

Nó cho anh em tá điền đến vớt bèo. Thấy cảnh nhà tôi khổ, anh em vừa vớt vừa tung bèo lại cho chúng tôi đem về được một ít. Người cùng bị bóc lột, cùng nghèo với nhau nên thương nhau. Không có gì bán để may áo cho con nữa, mẹ tôi khóc héo cổ ruột.

Làm ruộng cho nó thì khổ cực kỳ, gần như làm công không. Ruộng hết nước, nó chiết công. Cáo cổ không hết, nó chiết thóc. Đêm sương, lúa chẳng nhìn rõ hàng, mẹ tôi cứ đẩy cáo thốt thẳng cho đúng hàng. Có đêm, mẹ tôi phải nằm bờ tát nước một mình.

Trích của VŨ CAO

Chú thích. — Đây là một đoạn câu chuyện do anh hùng quân đội Nguyễn thị Chiền kể. Trước Cách mạng tháng Tám, gia đình chị phải làm ruộng và đi ở cho bọn địa chủ, bị chúng bóc lột hành hạ khổ sở. Chị Trảng nói trong bài là chỉ ruột chị Chiền.

Vui nhận ruộng

Lửa đốt vào tư cháy rừng rực. Khói trắng tỏa trên không. Lửa cháy làm tiêu tan cả chế độ áp bức, bóc lột của giai cấp địa chủ. Lửa bốc mạnh; tiếng vỗ tay, tiếng hò, tiếng cười vang như sấm dậy. Lòng người cũng bùng lên như lửa.

Sau việc đốt vào tư, đến việc đi nhận ruộng. Thiếu nhi đánh trống ếch nhịp nhàng đi trước. Đồng người xếp hàng đi sau rồi tỏa trên cánh đồng xanh biếc. Mỗi người, họ thề cầm tay, xăm xăm tìm đến ruộng mình. Ông Trảng xắn quần lội xuống ruộng, cầm mạnh tấm thẻ có ghi tên mình bằng nét son đỏ chói. Ở thửa ruộng bên, chị Tịnh vuốt lại lá cờ con trên thẻ, nói vọng sang: « Ông cầm cho chắc khỏi dỏ, ông nhé! » Ông Trảng cười ha hả: « Có giai cấp địa chủ đồ xuống bùn đen, chứ thẻ tôi đứng vững lắm, chị ạ ». Gần đấy, anh Giỏi, cổ nóng, vừa cầm xong thẻ xuống hai thửa ruộng kế nhau. Anh ngẩng lên bảo vợ: « Ruộng nhà ta đây, bu mày đừng quên đấy nhé! » Hai vợ chồng nhìn nhau cười sung sướng. Tiếng còi thổi mừng ngày ấm no vang lên dưới bầu trời tươi sáng.

Trong một lúc, thẻ, cờ mọc san sát. Đồng xanh như nở ngàn hoa trắng, đỏ. Cờ phất bay nhanh trước gió, tiếng trống ếch rập rình càng làm rộn ràng niềm vui trên đồng quê đổi mới.

Theo XUÂN THU



CA DAO CỔ

Tính tiền chợ

Một quan tiền tốt mang đi,
Nàng mua những gì mà tính chẳng ra?
— Thoạt tiên mua ba tiền gà,
Tiền rưỡi gạo nếp với ba đồng trâu.
Trở lại mua sáu đồng cau,
Tiền rưỡi miếng thịt, giá rau mười đồng.
Có gì mà tính chẳng thông,
Tiền rưỡi gạo tẻ, sáu đồng chè tươi.
Ba mươi đồng rượu chàng ơi!
Ba mươi đồng mật, hai mươi đồng vàng.
Hai chén nước mắm rõ ràng,
Hai bảy mười bốn kéo chàng hồ nghi.
Hai mươi một đồng bột nấu chè,
Mười đồng nải chuối, chẵn thì một quan.

Giải nghĩa. — Quan tiền, tiền: ngày trước ở nước ta nhân dân dùng tiền đồng và tiền kẽm. Một quan tiền có 600 đồng, một tiền có 60 đồng.

Vàng: vàng đây là vàng giấy; ngày xưa, nhân dân sau khi lễ bái, dùng vàng giấy đốt cho người đã chết, ngụ ý cho tiền bạc người chết. Đó là một điều mê tín, ngày nay dần dần bỏ.

Hồ nghi: hãy còn ngờ, chưa tin.

Chú thích. — Các em thử cộng xem có đúng mua các thứ ở chợ hết chẵn một quan không (gà 180đ, gạo nếp 90đ, trâu 3đ, cau 6đ, thịt 20đ, rau 10đ, gạo tẻ 90đ, chè 6đ, rượu 30đ, mật 50đ, vàng 20đ, nước mắm 14đ, bột 21đ, chuối 10đ).

Bài ca vỡ đất

Chúng ta đoàn áo vải
Sống cuộc đời rừng núi bấy nay.
Đồng xanh ta thiếu đất cây,
Nghe rừng lâm đất lên đây với rừng.
Tháng ngày ta góp sức chung,
Vun từng luống đất, cuốc từng gốc cây...

Bàn tay lao động,
Ta gieo sự sống
Trên từng đất khô.
Bàn tay cần cù,
Mặc dù nắng cháy,
Khosì trồng thẳm rẫy,
Lúa cấy xanh rừng.

Hết khoai ta lại gieo vừng,
Không cho đất nghỉ, không ngừng tay ta.

Suối chảy quanh ta,
Tiếng suối ngân nga,
Hòa theo gió núi.

Ta đào nương mở suối,
Tuổi ta là những tuổi đấu tranh...
Hát lên ! ta cuốc cho mau,
Nhanh tay ta cuốc ta đào đất lên !
Bàn tay ta làm nên tất cả,
Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

Trích thơ HUÂN TRUNG THÔNG

Giải nghĩa. — Rẫy : đất mới khai phá để trồng trọt ở trên núi hay thung lũng.

Ông lão chăn bò

(Chuyện kể)

Ngày xưa ngày xưa, cách đây đã lâu lắm, ở ven khu rừng rậm rạp thuộc tỉnh Hòa-bình, có một làng nhỏ, trong làng có một người già cả nhất và cũng nghèo khổ nhất là cố Càng. Nghèo đến nỗi không có quần áo mặc, quanh năm cố chỉ đóng có một cái khố nhuộm chàm. Cố Càng rất tốt bụng, ai có khó khăn gì là vui vẻ giúp ngay.

Cố đi ở cho nhà một tên phú ông từ khi còn trẻ. Ông lão hiền lành bao nhiêu thì tên phú ông này gian ác xảo quyệt bấy nhiêu. Lúc trẻ, ông lão phải đi cấy suốt ngày cho hắn, tối về hắn bắt xay xong hai cối gạo mới được ăn cơm và đi ngủ. Ngày tháng đi càng nhanh, tuổi lão càng già, sức lão càng yếu. Một hôm, biết lão không còn sức mà cây nữa, tên phú ông gọi lão ra bảo :

— Này ! Bây giờ già yếu rồi, không cấy được nữa thì chăn đàn bò cho tao. Nếu mất một con phải đền một con, không đền được thì tao giết chết.

Từ đó, ông lão sống lại càng khổ sở hơn. Hàng ngày phải dậy sớm đi chăn, tối mịt lại lừa đàn bò về. Thế rồi, có một hôm ông lão đánh mất một con bò, suốt một buổi chiều tìm kiếm mà chẳng thấy. Nửa đêm, ông lão mò về thú tội với tên phú ông. Tên phú ông giận dữ đánh ông lão một trận.

— Này ! Nếu không tìm ngay con bò về thì tao giết chết.

Trời đang mưa to, gió lớn, nước chảy âm ỉ, ông lão vừa ôm mặt, vừa cặp nón ra đi...

Nhưng lạ thay, khi vào đến cửa rừng thì mây mưa lùi cả lại sau. Trước mặt ông lão hiện ra một quang cảnh cực kỳ tươi đẹp. Những gốc thông xù xì tỏa ánh hào quang rực rỡ, khắp nơi chim hót vang lừng. Ông lão còn đang ngỡ ngàng chưa hiểu ra sao thì con công trên cây lim trước mặt cất tiếng dụ hiền :

— Ông lão kia ơi, con bò của ông nó đi vào phía rừng bên trái. Muốn tìm, cứ đi thẳng đường này, khi đến một ngôi nhà cao lớn, thì lão hãy quỳ xuống trước cổng mà khấn : « Lạy bụt, lạy bụt, giúp cho thân lão hiền lành... » bụt sẽ hiện lên và đưa bò cho lão.

Cố Càng mừng rỡ chạy thẳng vào hướng đường chim kêu. Một lúc sau, ông lão đến cổng tòa nhà lớn, quỳ xuống, và khấn theo lời công dặn. Quả nhiên bụt hiện ra và bảo : « Ông lão nghèo khổ lại hiền lành, ở với tên phú ông gian ngoan mà độc ác chẳng sống được. Bây giờ ta cho ông lão ở căn nhà này... » Nói xong, bụt biến mất. Ông lão nửa tỉnh, nửa mê nhìn thấy trước mắt một căn nhà xinh đẹp. Đằng sau nhà là một vườn rau xanh tươi. Bên vườn là một cái ao trong vắt. Trên bãi cỏ xanh, con bò đang ung dung ăn cỏ. Từ đó, ông lão sống một cuộc đời sung sướng. Nhưng vốn yêu làng, yêu xóm, yêu đồng ruộng nên ông lão muốn về. Bụt giữ mãi cũng không được, sau bằng lòng và đưa cho ông lão một cái búa vàng. Cái búa này tự nó có sức rất mạnh, khi chặt củi ông lão chỉ cần tung nó vào bụi là cây cối đứt gãy ngổn ngang, tha hồ thu lại mà gánh về.

Về đến nhà, ông lão trả bò cho tên phú ông và làm nghề kiếm củi nuôi thân. Họ hàng làng nước thấy ông lại về, lành lặn, béo tốt, ai cũng mừng rỡ, duy có tên phú ông thì ghen ghét và sinh lòng ghen hãm. Hắn lần la hỏi dò ông lão tại sao lại có búa vàng. Cố Càng ngay thẳng, thật thà kể lại từ đầu đến cuối câu chuyện.

Tên phú ông khắp khởi mừng thầm.
Và cũng một hôm mưa to, gió lớn, hắt trát nhọ nổi vào mặt,
mặc quần áo rách ra về vất vả rồi thất thểu vào rừng.

Đến cửa rừng, trời cũng sáng bừng lên, con công cũng hiện ra. Chưa kịp để công lên tiếng hát, hắt đã mếu máo:

— Công ơi! Tôi khổ lắm... tôi đánh mất một con bò...

— Thế à! Thế cứ theo đường bên trái mà đi sẽ thấy.

Hắt mừng rỡ, nhắm phía bên trái ù té chạy thục mạng... trong lòng phấn khởi.

— A! A! Phận này ta được giàu to!

Nhưng lạ quá, càng chạy vào sâu trong rừng, trời càng tối sầm lại, cây cối càng rậm rạp và đường càng ngoắt ngoéo khó đi. Đến một cái suối sâu thẳm, hắt ôm đầu bước lên cây gỗ bắc làm cầu. Đến giữa cây gỗ thì trời nổi mưa to, gió lớn. Một tiếng sét kinh thiên động địa đánh gãy cầu. Tên phú ông ngu xuẩn và gian ác lộn nhào xuống dòng nước lũ.

Lúc ấy bọt hiện lên mỉm cười mà rằng:

— Nhà người giàu có mà lại gian tham, hành hạ từ cụ già đến con trẻ, thấy người nghèo sung sướng thì ghen ghét. Ta phạt tội này thật đáng...

Nói xong, bọt biến mất. Một con sông từ xa cuộn lại, cuốn chìm tên phú ông và cả cái lòng lang dạ thú của hắt xuống đáy vực thẳm...

Bón phân tát nước



Lúa thôn trong, to đông, xanh lá,
Lúa thôn ngoài, cái mạ héo hon.

Cách nhau một mảnh bờ con,
Phải đầu cách nói cách non nghìn trùng!

Lúa thôn trong, ai trồng nên tốt?

Lúa thôn ngoài, ai dốt mà khô?

Phải chăng chịu tốn phân tro,
Chịu chăm tát nước nên to ngọn đồng!

Nhìn ruộng lúa thôn trong phơi phơi,

Vụ mùa này thắng lợi ấm no.

Thôn ngoài ruộng cạn đồng khô,

Con sâu cắn lúa, con bò thả rong.

Nhân ai vác cuốc thăm đồng,

Bón phân tát nước cho đồng tốt lên.

DÂN CANH

Ông già liên lạc

Ông già bước lên nhà sàn, chiếc lưng còng xuống, dáng điệu uy nghiêm. Ông nhìn quanh rồi gật đầu. Ông lần đến bếp đưa hai hòn tro xuống xâu lò lên ngọn lửa bếp hồng. Một ông đen xạm, dần dần.

Hai má ông hóp lại, đôi mắt đục mờ mờ nằm dưới đôi lông mày sâu róm. Ông già liên lạc quả đã già lắm rồi. Ông bịt đầu bằng chiếc khăn vuông đen, mình mặc bộ quần áo vải ta màu nước xuyết. Ông bước phía ngoài lưng áo chiếc dây thừng cho gọn ghẽ.

Bà chủ nhà quen thuộc hỏi đùa ông:

— Này, giấy tờ công văn ông để thế nào rồi cả mắt rồi?

Ông già giương đôi mắt đục như khói và đáp bằng cái giọng phều phào:

— Rồi thế nào được. Tôi đề cần thận ở trong cái túi dết này này.



Vừa nói ông vừa vỗ vỗ vào cái túi vải đeo ở bên mình.

Bà chủ nhà nói tiếp :

— Chưa không biết, mắt thì lòa mà vẫn không lăm lăm, ông tài thật.

— Lăm thế nào được, ông già đỡ lời, túi có nhiều ngăn, mỗi ngăn tôi để một loại công văn : ngăn trong cùng là Nông hội, ngăn giữa là Đoàn thanh niên, ngăn liền đây là Hội phụ nữ, ngăn ngoài cùng là Ủy ban. Tôi thuộc lòng như cháo, đến đâu đưa đúng đó, không sai bao giờ. Nhờ vậy, bảy giờ tuy tàn tật tôi vẫn còn phục vụ được nhân dân.

Nói xong, ông cười khà khà, xoa xoa tay trên bếp lửa.

Theo «Truyện anh dũng»
của Văn nghệ quân đội.

Thư gửi bạn

Ninh-bình, ngày 3 tháng 3 năm 1958.

Chung thân mến,

Thái vừa có dịp về thăm quê. Xã Khánh-thiện của Thái thay đổi chóng quá. Thái xin kể Chung nghe :

Trong thời gian kháng chiến, nhân dân trong xã chiến đấu với địch rất hăng. Đã hai lần Bắc tưng thưởng cho xã huân chương kháng chiến và cờ danh dự. Bom địch tàn phá rất nhiều. Nhưng hiện nay, nhân dân đã san lại phẳng phiu vườn tược, đường ngõ trong làng. Nhà cửa dựng lại cả. Hơn năm trăm mẫu ruộng bỏ hoang được khai phá, cây cấy ngay từ ngày hòa bình lập lại. Khi Thái về, lúa đã chín đầy đồng trông sướng mắt quá. Gà, lợn nuôi thêm rất nhiều; nhân dân thả ao hơn một vạn cá các loại. Hơn một nghìn gia đình lại tiếp tục nghề dệt chiếu, một nghề nổi tiếng trong vùng. Suốt ngày đêm khung cửi lách cách reo vui. Đời sống được cải thiện dần. Xóm nào cũng đã có tổ đổi công. Mọi người đều phấn khởi tăng gia sản xuất. Đêm đêm thanh thiếu niên hội họp, tập hát múa nhộn nhịp từng bưng. Người lớn thì theo các lớp học bình dân.

Xã Thái vui, đẹp quá. Trong kế hoạch ba năm này, quê Thái còn nhiều thay đổi mới. Bao giờ có dịp về thăm, Thái lại sẽ kể Chung nghe.

Thân mến,
THÁI

Chú thích. — Xã Khánh-thiện thuộc tỉnh Ninh-bình.

Gặt lúa bên đồn giặc

Ánh trăng lưỡi liềm, mờ mờ. Đoàn người kéo hàng dài tuôn ra nhiều ngã, tan vào trong các vạt lúa.

Ba tiếng mõ từ xa vọng lại. Ba tiếng nữa tiếp theo. Mõ vọng gác trên đồn địch. Đồn Quý-sơn không trông thấy, đã mất tâm giữa bờ bụi đen. Những người gặt không khỏi cảm thấy một niềm canh cánh, thấp thỏm. Thình thoảng vài ba tiếng súng tắc bọp vắn vờ như thường lệ.

Bà Mãng vẫn lành tay gặt. Chị Hồng chốc chốc sát lại gần bà, thì thào gọi : « Mạ ơi, mạ có đó không ? » Cả bốn phía xung quanh lột xột, loạt xoạt. Khắp cả một cánh đồng rộng trăm mẫu, ba ngàn con người cong lưng hối hả gặt. Roạt, roạt, liềm bén cắt ngang thân lúa. Lúa va chạm ran ran. Hơi thở gấp gáp. Tiếng ông già ho khò khộ nén trong vạt áo. Các em nhỏ chạy đi chạy lại lưng cúi khom khom, chuyên lúa lên bờ ruộng.

Một lần chớp lóe. Tiếng nổ xé toạc đêm tối. Mọi người bỏ nhoai nằm dấn xuống ruộng, cố trườn đến các hố tròn, đào chuẩn bị mấy hôm nay.

Moóc-chi-ê nổ liên tiếp đó lóe lên chập chờn khắp nơi trong lúa. Mảnh đạn bay vu vu. Mùi thuốc khét nồng mũi. Một trận mưa sắt, mưa lửa. Tiếng nổ mỗi lúc một lồng lộn lên, bầm vầm, xâu xé.

Đồng đứng phía đồn Quý-sơn có tiếng nổ, tiếng la hò. Moóc-chi-ê địch như do dự, ngưng bắn. Rồi quay mũi sang phía bên kia. Tiếng đồng chí Châm sang sảng hô lớn : « Quân ta đang quấy rối đồn địch, đồng bào đây gặt tiếp mau ! ».

BÙI HIỀN

Giải nghĩa. — Vạt lúa : Thửa ruộng nhỏ.

Mạ : Mẹ (Tiếng một vài địa phương ở Trung-bộ).

Trườn : Bò, mình sát đất.

Tiếng nổ càng lồng lộn lên, bầm vầm, xâu xé : Ý nói súng của giặc bắn mỗi lúc một nhiều, một dữ dội.

Bác Hồ chống hạn

Bác về... Bác về.

Bác xuống bờ mường tát nước cùng với đồng chí bí thư. Hai tay Bác cầm hai đầu dây gầu. Khi Bác cúi xuống, chiếc gầu vục xuống nước. Lúc Bác ngẩng lên, đưa hai cánh tay về phía sau, gầu nước đầy lại bật lên. Phía bên kia đầu dây, đồng chí bí thư lung tung, gầu nước bị lộn xuống.

Bác nhìn sang :

— Chú phải ngã người về phía sau, tay cầm dây cho đều mới được chú !

Một đồng chí bộ đội muốn xuống thay đồng chí bí thư. Bác gạt đi :

— Để chú ấy tát. Cán bộ phải tập cho quen đi !

Nông dân, bộ đội lại đổ xô đến. Họ đếm từng gầu nước của Hồ Chủ tịch đào giạt chảy vào ruộng. Tôi đã nhìn thấy những cặp mắt ướt cảm động. Mọi người muốn ghi lại cái giờ sôi nổi này mở đầu một phong trào chống hạn triệt để. Họ cũng muốn cái gầu mà chính tay Hồ Chủ tịch đã tát nước sẽ được gìn giữ làm một kỷ niệm trên bước đường gian khổ và quang vinh của chúng ta tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trích Báo Nhân Dân

Chú thích. — Đây là cảnh Bác Hồ cùng với nhân dân tỉnh Hà-dông chống hạn năm 1958.



Đắp cho cao

Đề ta, ta đắp cho cao,
Nước dâng dù đến mức nào cũng thua.
Đề ta, ta đắp cho to,
Càng to, càng chắc, không lo nước tràn.
Đề ta bảo vệ xóm làng,
Dầu xanh kín bãi, tơ vàng lên khung.
Giò lúa lông lông phương đông,
Lúa non non mơn mớn, cánh đồng bao la.
Thi đua trẻ cũng như già
Cất cao giọng hát, câu hò thêm vui.
Nhìn nhau mỗi nở nụ cười,
Mọi anh xôn dề, tay tới bấc đều.
Nhanh chân chị gánh em theo,
Cuộc san phẳng đất, vò gieo nặng vò.
Ngây vui quên cả sớm trưa,
Vội chiền sẽ bông dề vừa mức cao.
Bên dề tiếng lúa rì rào,
Chan hòa sức sống, giạt dào niềm vui.

VĂN SƠN



Chích chè! Chích chè che!

(Chuyện kể)

Xưa có một đôi vợ chồng già nghèo khổ lắm. Nghèo đến nỗi có lúc củi cũng không có đủ tiền mua.

Vợ bảo chồng :

— Ông đóng xe rồi vào rừng mà kiếm củi!

Ông lão sửa soạn, đánh xe vào rừng. Lão chọn một cây rồi giờ búa ra chực chặt.

Bỗng một con chim nhỏ từ trong cây bay ra, bảo lão :

— Chích chè! Chích chè che! Ông ơi! Tại sao ông lại chặt cây này?

— Vợ tao ở nhà đang cần củi sưởi.

— Thế thì ông cứ về đi. Ông sẽ thấy ở nhà ông có vô số là củi.

Lão nghe lời, không chặt cây nữa. Lão về nhà, quả nhiên thấy sân đầy củi.

Lão thuật cho vợ biết chuyện gặp con chim trong rừng. Mẹ vợ bảo lão :

Nhà chúng ta sắp đổ đến nơi. Chỉ bằng ông lại vào rừng bảo con chim ấy ra sửa sang nhà cho chúng ta đi.

Lão nghe lời vợ đánh xe vào rừng. Lão đến cái cây, giờ búa ra chực chặt.

Quả nhiên con chim nhỏ bay ra :

— Chích chè! Chích chè che! Tại sao ông lại chặt cây này?

— Máy không biết à, hờ con chim con? Nhà tao sắp đổ rồi. Máy có thể giúp tao sửa sang lại không?

— Ông cứ về đi. Ông sẽ thấy là ông có một tòa nhà mới và rất nhiều đồ đạc.

Lão về nhà. Hình như lão không dám tin mắt lão nữa. Ở trong sân, trên nền cũ, một tòa nhà lộng lẫy đã được dựng lên. Trong nhà, không thiếu vật gì, rất nhiều thóc lúa, vô số trâu, ngựa và dê.

Hai vợ chồng lão ở được ít lâu. Một hôm, mẹ vợ thấy sống mãi cái cảnh đời sống dễ chịu như thế cũng chán. Mẹ bảo chồng :

— Chúng ta đã có nhiều của. Nhưng xét ra chúng ta vẫn chỉ là nông dân. Chúng ta không được người ta kính trọng. Ông thử đi hỏi con chim xem nó có thể cho chúng mình làm quan của vua Nga được không? Ông sẽ là một vị hầu tước, tôi là hầu tước phu nhân.

Lão vác búa và đánh xe vào rừng. Đến cái cây quen thuộc, lão lại xăm xăm chực chặt. Như mấy lần trước, con chim lại bay ra :

— Chích chè! Chích chè che! Sao ông lại muốn chặt cây này?

— Này chim nhỏ thân mến ơi! Máy có thể tìm cách biến tao thành hầu tước, vợ tao thành hầu tước phu nhân không?

— Ông cứ về đi. Ông sẽ thành hầu tước, bà sẽ biến thành hầu tước phu nhân.

Lão ra về; khi về đến làng, người làng thấy lão đều bỏ mũ ra chào. Ai ai cũng sợ lão. Trước cửa nhà lão đầy những gia nhân, đầy tớ. Vợ lão ăn mặc y như một bà quý phái.

Sống như thế không được bao lâu, vợ lão lại chán và bảo lão :

— Làm quan cũng tốt. Nhưng phỏng có hóm vua Nga cao hống Ngài vẫn có thể bắt giam tôi và ông được. Ông thử đi gặp con chim, xin nó biến ông thành ra vua nước Nga, và tôi ra bà hoàng hậu, xem có được không!

Bất đắc dĩ lão lại phải vác búa, đánh xe vào rừng, lại chực chặt cây. Con chim lại bay ra :

— Chích chè! Chích chè che! Ông, sao ông lại muốn chặt cây này?

— Đầu đuôi thế này, chim ạ, máy có thể biến tao làm vua nước Nga và vợ tao làm hoàng hậu được không?

— Ông cứ về đi. Ông sẽ thành Nga hoàng, và bà ấy sẽ thành hoàng hậu.

Lão vừa về đến nhà, thì sứ giả đã đánh xe đến cổng nhà lão.

— Nga hoàng chết rồi. Cụ được tôn lên làm Nga hoàng.

Lão và vợ lão làm vua và hoàng hậu chưa được bao lâu thì vợ lão lại chán và nói :

— Làm vua Nga cũng thích. Nhưng nếu trời muốn, trời vẫn có thể sai thần chết xuống bắt, thì tôi và ông cũng lại bị chôn vùi xuống đất. Chỉ bằng ông đi tìm con chim con xin nó biến chúng ta thành ông trời đi!

Lão lại vác búa đi đến cái cây. Lão vừa toan chặt thì con chim lại nhảy ra :

— Chích chè! Chích chè che! Ông, tại sao ông lại muốn chặt cái cây này?

— Chim ơi! Chim hãy giúp ta. Xin cho ta làm ông trời!

Thấy lòng tham của lão và vợ lão quá quắt quá, lần này con chim tức giận lắm. Nó định phạt vợ chồng lão. Nó bảo :

— Được, anh cứ về đi. Anh sẽ thành con trâu đực, còn vợ anh sẽ thành con lợn sề.

Thế là lão biến thành con trâu đực. Ngượng nghịu, lão đi bốn cẳng về nhà. Nơi nơi lão thấy vợ lão đã hóa ra con lợn sề, đang rúc mõm vào đồng phân, nước mắt giàn giụa.

V. T. dịch

Chiếc bừa cỏ Nghệ-an

Tiếng trẻ em reo hò ầm ỹ. Dân làng nô nức kéo nhau ra đồng xem ông Sáu, chiến sĩ nông nghiệp, phổ biến cách dùng chiếc bừa cỏ Nghệ-an.

Ông Sáu đặt bừa ở đầu ruộng và chỉ dẫn cho mọi người rõ. Bừa này làm rất dễ. Nó có hai hàng răng, một hàng mười và một hàng mười một răng, đặt xen kẽ nhau. Bề mặt bừa làm bằng tre, vót như răng bừa sắt, đầu dưới thon có ba cạnh để kéo được nhanh và nhẹ. Hướng dẫn xong, ông quàng dây thừng vào vai, kéo bừa xuống ruộng, người hơi cúi về đằng trước, tay nâng nhẹ đôi càng. Ông dẫn người bước mạnh kéo đi phăng phăng. Tiếng vỗ tay ran-ran. Hết cụ Ba đến anh Bình, chị Phương, mỗi người lần lượt xuống kéo thử một lần.

Rút xong điều thuốc láo, ông Sáu nói chuyện:

«Tôi đã dùng thử bừa này, thấy lợi vô cùng. Tính mỗi mẫu lúa làm cỏ bằng tay mất chừng hơn hai chục công, nhưng làm bằng bừa, ba lần chỉ mất sáu công, lợi gấp bốn lần. Bừa bừa xúc được nhiều bùn, làm cỏ lại sạch, lúa tốt». Mọi người trầm trồ khen tán. Có tiếng hò lanh lảnh rất cao!

«Hoan hô bừa cỏ Nghệ-an,
Bừa vừa tốt lúa, vừa làm lợi công.»



Đàn lợn nhà cụ Hoàng Hanh

Ái vào chơi nhà cụ Hoàng Hanh, thấy đàn lợn cũng phải thích. Con lợn mẹ to béo nằm nghiêng, mười sáu con con mồm mồm vẩy xung quanh. Mấy con tranh nhau bò, mấy con đùa nhau, cái đuôi luôn luôn ngoe nguẩy. Mặt trời buổi sớm chiều những tia nắng vàng trên nền chuồng cao ráo. Hồ phân ủ kín sau chuồng. Một luồng gió mát lùa qua chuồng, đàn lợn như khoan khoái hơn, con mẹ lìm dìm mắt ngủ.

Anh con trai cụ bưng một nồi cám nóng hổi đến đổ vào chậu trong chuồng. Con lợn mẹ lè lè đi ra, hàng vú căng sữa kéo lên trên sân. Anh vừa quấy cho cám nguội vừa nói với tôi: «Nó có nhiều sữa là nhờ có ăn thêm lá sung, lá mít lúc mới đẻ. Bây giờ nó ăn gấp đôi lúc bình thường đấy.» Chuồng lợn bên cạnh sạch sẽ chẳng kém. Đàn lợn bột, con nào cũng dài mình, béo, đang đùa nhau ăn một chậu cám nấu rất đặc. Anh chạy sang vỗ vào mông một con lợn đứng cạnh chuồng, vừa cười vừa nói: «Cha tôi học cách gây giống của Liên-xô, lại nghiên cứu kỹ cách nuôi từng loại, nên lợn nhà tôi đẻ nhiều, lớn chóng, và con nào cũng chắc thịt này đây.» Có người gọi gù tiếp theo «Đúng đấy, nhà tôi nuôi theo kinh nghiệm của cụ thấy kết quả rất tốt.»

Cửa hàng hợp tác xã



Trong một ngôi nhà ngói cao ráo, sạch sẽ ở chợ Đình, hàng hóa của hợp tác xã mua bán huyện Yên-thành trưng bày la liệt đủ các thứ.

Ngoài cửa được vào, trước chỗ ngồi của chị cán bộ bán hàng, treo lồng thông nhiều cuộn vải đủ màu, đủ loại. Vải đen, vải nộm hóa chen lẫn với vải phin trắng, vải ca-ki Liên-xô, Trung-quốc và các thứ vải hoa. Ánh nắng ban mai chiếu sáng trên những lá quốc kỳ và cờ các nước bạn, trên những tấm ảnh của các vị lãnh tụ càng làm cho cửa hàng thêm rực rỡ. Trên một ngăn cao, những chiếc lọ thủy tinh đựng các thứ được phẩm long lanh, nhấp nháy. Các loại nông cụ, thùng mùng và những thứ cần thiết cho đời sống hàng ngày của nhân dân đều được xếp đặt có ngăn nắp, thứ tự. Gian nhà bên cạnh dùng riêng cho một hàng sáu chiếc máy khâu, lóc nào cũng đông khách. Các kho gạo, muối, nước mắm, chuối, khoai nào cũng đầy cả hàng. Một bà mẹ công giáo ở xã Công-thành nói với bà con trong xã.

* « Mỗi tháng tôi chỉ mua các thứ cần dùng hàng ngày mà tính ra lợi hơn mua ngoài được mười tám ngàn đồng. »

Bà con huyện Yên-thành rủ nhau vào họp tác xã ngày thêm đông và số cổ phần ngày càng tăng. Vào họp tác xã đã được mua hàng rẻ, tốt, cuối năm lại được chia lãi nên ai ai cũng muốn vào.

ĐỨC VĨNH

Chú thích. — Chợ Dinh: thuộc tỉnh Nghệ-an.

Nhờ có tổ đổi công

Trên cánh đồng bát ngát, lúa đã tròn mình xanh cao đến ngang lưng. Các tổ đổi công anh Chi, bà Hợp vừa cày cút bắt sâu, tuốt từng cái lá, vừa kể chuyện những ngày chống hạn gay go. Đầu vụ chiêm, trời nắng mãi không mưa. Từng nhà cố gắng tát nước chống hạn, nhưng ao chuôm cứ mỗi ngày một cạn. Trời vẫn nắng gắt, mạ khô cổ cháy. Nhiều nhà hoang mang muốn bỏ ruộng.

Sau nhờ có các tổ đổi công ra sức đoàn kết tương trợ mà nông dân đã thắng được trời. Nhân dân đã xé dề sông Thao tát nước từ ngoài sông qua đê vào ruộng rộng rãi hơn một tháng trời. Miếng ruộng nhà ông Đa đã bỏ cũng được tổ tát mười hai đợt đưa nước cách xa một cây số về dề cấy lại. Bà Sự sung sướng, kể : « Nhờ có tổ, gia đình tôi có đủ lương ăn cây cấy bầy sào. Mùa rét đến, tổ lại giúp đỡ chữa cho tôi cái nhà cũ đã xiêu vẹo. Mảnh vườn mọi năm bỏ hoang, nay cũng đã có sẵn, có khoai. Chưa bao giờ nhà tôi cấy được lúa tốt như năm nay. Không có tổ thì thật mẹ con tôi đành bỏ ruộng, bỏ vườn ».

Dưới nắng vàng tươi, câu chuyện vui vui trao đổi từ thửa ruộng này sang thửa ruộng khác. Lòng mọi người chan hòa niềm tin tưởng ở sức mạnh của tổ đổi công.

Như bướm thêm gió

Rặng bờ tam cái còn thưa,
Lưỡi cây tam tặc chưa vừa lưỡng to.

Trước kia ra lảng vào lo,
Thần mình đi sớm về trưa một mình.

Chi kỳ nông vụ chạy quanh,
Ruộng cao hết nước, ruộng ghềnh lúa von.

Lúa bỏ von như con bỏ dơi.

Làm một mình như cuối cung trăng.

Dè cho khuya sớm chuyển cần,
Gâu dai si tát một mình được không?

Từ ngày vào tổ đổi công,
Như bướm thêm gió, như rồng thêm mây.

Lòng như trống giồng cờ bay,
Lúa kia đủ nước, khoai này lắm phân.

Làm ăn kế hoạch chuyển cần,
Ruộng xa làm trước, ruộng gần làm sau.

Người vui, lúa cũng đẹp màu,
Người no, no cả bò, trâu, lợn, gà.

Lợi người mà cũng lợi ta,
Lợn gầy lại béo, mạ già lại non.

TRỊNH MẠNH
(Trích báo Nhân dân)

Soi mía xóm Hiệp-lực

Hiệp-lực là một xóm thuộc huyện Phú-lương, tỉnh Thái-nguyên, nằm theo dọc con sông Cầu. Ngoài việc cấy lúa trồng màu, nhân dân trong xã lại trồng thêm mía. Những soi mía xanh rờn chạy thẳng tắp theo dọc bờ sông, gọn lén như sóng được gió. Nông dân ven sông mỗi khi đi qua lại tấm tắc khen : « Soi mía Hiệp-lực trông rõ sướng mắt ».

Nhưng một tai nạn bỗng xảy đến. Vì nắng quá mía bị sâu. Một giống muỗi to bằng hạt đỗ xanh, bám dưới lá hút chất ngọt của mía. Không trị được sâu này, mía sẽ dần dần nhạt đi, khi ép chỉ thành mật, không làm được đường, mà lại là một thứ mật lỏng lẻo, nhũn

tanh, ăn cũng chẳng ra gì. Nhìn soi mĩa bị muối, mọi người lo lắng hiện lên nét mặt. Có người đã thốt ra chán nản: « Năm nay khó làm ăn ». Nông hội đã kịp thời giải thích và vận động một phong trào trừ muối.

Cả xóm tập nập dồn cả công sức vào việc trừ muối. Từ cụ già đến em bé, tất cả đều đổ ra ngoài soi. Tiếng cười, tiếng hát vang lên.



Sau một tuần, muối bị hoàn toàn tiêu diệt. Trên đường về xóm, cụ Chúc đi vài bước lại ngoài lại nhìn soi mĩa:

— Sau mấy ngày vất vả, bấy giờ trông cây mĩa xanh trở lại mà nở cả lòng cả ruột.

Theo MINH THANH

Giải nghĩa. — Soi: dài dất ở ven sông.

Muối: một thứ sâu con màu đen hay nâu xám thường bám vào lá.

Hồ Chủ-tịch kêu gọi tổ chức Hợp tác xã

Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh. Nông dân muốn giàu, nông nghiệp muốn thịnh thì cần phải có hợp tác xã.

Hợp tác xã là gì?

Nói tóm lại, hợp tác xã là hợp vốn, hợp sức với nhau. Vốn nhiều, sức mạnh thì khó nhọc ít mà ích lợi nhiều.

Vì vậy:

Hợp tác xã nông nghiệp là một tổ chức có lợi to cho nhà nông. Nó là một cách đấu tranh có hiệu quả nhất để giúp vào việc xây dựng nước nhà.

Hợp tác xã nông nghiệp là một cách làm cho nhà nông đoàn kết, cho nông nghiệp thịnh vượng.

Hợp tác xã nông nghiệp giúp cho nhà nông đạt đến mục đích, đã ích nước lợi lợi nhà.

... Anh em ta ai chẳng mong cho mình được đầy đủ, giàu có, ai chẳng mong cho nước thịnh dân cường. Vậy chúng ta hãy mau mau chung vốn góp sức, lập nên hợp tác xã nông nghiệp ở khắp nơi; các làng mạc đâu đâu cũng phải có hợp tác xã.

Tục ngữ có câu: « Một cây làm chẳng nên non, nhiều cây chụm lại thành hòn núi cao ».

HỒ CHÍ MINH

Trích trong « Lời kêu gọi của

Hồ chủ tịch » tập I

Từ ngữ. — Nông dân. Nông nghiệp. Nông thôn. Làng mạc. Hợp tác xã. Xã viên. Hợp tác xã nông nghiệp. Nông trường.

Chung sức. Chung vốn, hùn vốn. Gía nhập hợp tác xã. Ích nước lợi nhà.

Câu hỏi. — 1) Nông dân muốn được no đủ, sung túc phải tổ chức việc sản xuất như thế nào?

2) Tại sao hợp tác xã nông nghiệp, lại ích nước lợi nhà?

3) Câu tục ngữ Bác nêu ra ở cuối bài có ý nghĩa gì?

Đại ý. — Hồ Chủ tịch kêu gọi nông dân lập hợp tác xã nông nghiệp để cùng nhau chung vốn hợp sức làm ăn thì nông nghiệp mới phát đạt, đời sống của nông dân mới no đủ.

Yêu cầu. — Thấy rõ sự ích lợi thiết thực của việc thành lập hợp tác xã nông nghiệp.

Em hát nữa đi

Giữa bãi cỏ xanh
Giò chiều lộng mát,
Trên lưng bò em hát
Những lời ca hòa bình...
Em phất ngọn cờ xanh
Gài ngang vào cổ áo;
Cờ thắm mái tóc xanh,
Em mãi nhìn đôi sáo
Đang riu rít trên cành...

Em ơi, lòng anh
Tủi mừng một nhịp;
Xưa anh lứa tuổi em,
Anh không được hát;
Xưa anh lứa tuổi em,
Không được cầm cờ.

Ngắm em bây giờ,
Lòng anh man mác.
Trên môi em hát,
Trong lòng anh say;
Ruộng vườn ta đây,
Là cờ ta đỏ;
Con chim, ngọn gió
Của anh em mình,
Tiếng hát hòa bình
Chúng ta đặt lấy.

Em hát nữa đi!
Anh phải về hội nghị.
Ngày mai em nhé,
Trên cánh đồng này,
Ngang qua anh thấy
Em lái máy cày.



TRẦN HỮU THUNG

Con cò vàng

(Chuyện kể)

Ngày xưa, ở một vùng bên Trung-quốc có một tên chúa phong kiến quyền thế rất to như kiêu những thằng địa chủ cường hào gian ác ở bên ta. Nó hách và ác đến nỗi nó đi qua đường, ai đang làm gì cũng phải cúi xuống sát đất để chào. Cái mặt nó phỉ ra với cái râu đuôi chuột trông đến ghét.

Một hôm, mọi người đang làm lụng như ngày thường, chợ đang họp đông thì có một anh nhạc sĩ từ miền xa tới. Tên anh là Mi. Trông anh hiền hậu, vui vẻ, giản dị, rất đáng yêu. Anh vừa đi vừa thổi sáo. Bước đi của anh nhịp nhàng theo tiếng sáo. Bài sáo của anh nghe hay lắm. Tiếng sáo trong êm như tiếng chim hót buổi sớm mai. Mọi người đều lắng nghe tiếng sáo.

Bỗng tên chúa phong kiến đi kiệu tới. Mọi người bực mình sụp xuống chào nó. Riêng anh Mi vẫn hiền ngang đi, nhưng anh không thổi sáo nữa. Nó bực tức sai lính gọi anh đến hỏi. Nó hỏi anh: « A! Mày là ai, ở đâu đến, sao không vái chào ta? Cả dân vùng này đều phải sợ ta cả ». Anh Mi hỏi lại nó: « Mày là ai mà bắt tao phải chào? Tao chỉ chào những người lao động thôi ». Nó ra lệnh bảo anh: « Sao mày không thổi sáo nữa? Mày thổi sáo đi cho tao nghe thì tao tha cho ». Anh khinh bỉ trả lời nó: « Tao chỉ



thời sáo cho người lao động nghe thôi, còn máy là thứ gì mà bắt được tao thôi? » Nó hầm hầm thét linh : « Bắt thằng kia chém đầu nó cho tao ». Bọn linh xô đến. Anh bảo chúng : « Hãy khoan, trông kia ». Anh vừa nói vừa trở lên một nóc nhà có con chim đậu. Bọn linh quay nhìn theo tay anh trở. Anh chạy biến vào nhà một người dân gần đấy. Bọn linh chạy vào cửa này, anh luồn ra cửa khác, miệng lại thổi lên một tiếng sáo. Chúng càng tức. Nhưng không bắt được anh, chúng hầm hực bỏ đi.

Anh Mi lại thổi sáo cho nhân dân lao động nghe. Mọi người quyến luyến muốn giữ anh lại. Anh ngẫm nghĩ rồi nói : « Được rồi, tôi đi nhưng tôi sẽ để lại cho bà con một con cò vàng, nó sẽ múa cho bà con xem ». Hồi anh vẽ luôn lên vách hai nét thành một con cò vàng rất đẹp. Mọi người trầm trồ khen. Anh thổi một khúc sáo từ biệt. Con cò trên vách như nghe rõ tiếng sáo gọi. Nó ngó ngoáy cái cổ dài, rung rung đôi cánh rồi bỗng nhảy xuống trước sự ngạc nhiên và phấn khởi của mọi người. Cò múa theo điệu sáo, bước khoan thai, cánh rập rờn. Mọi người tự nhiên cũng lắc lư theo đôi cánh thân tiên của cò vàng và tiếng sáo trầm bổng của anh Mi. Hai tay sai của thằng chúa phong kiến đang len lết như thằng ăn trộm bỏ đến trước cửa sổ nhìn vào.

Mọi người đang say mê ngắm nhìn cò múa thì thằng chúa phong kiến chết tiệt ấy xông đến. Cò vàng thấy nó bèn nhảy lên vách trở lại hình vẽ. Nó đuổi mọi người ra ngoài. Nó bảo cò múa nhưng cò không động đậy. Nó sai linh cắt ngay bức vách đó mang về định chiếm cò làm của riêng. Nó làm một mâm cỗ rất sang và đồ cò : « Ăn đi rồi hát múa cho tao xem ». Hình cò vẫn không động đậy. Tức giận, nó lấy roi quất túi bụi. Hình vẽ vẫn trơ trơ. Nó lại dụ dỗ. Gưởi cũng, nó lấy sơn quét để xóa hình vẽ. Nhưng sơn chưa ráo thì hình cò lại nổi lên tươi đẹp. Nó lại dỗ. Lần này cò bước ra, nhưng không ăn cỗ mà mổ vào mắt tên chúa phong kiến. Nó ngã gục xuống. Cò bước lên lưng nó, ung dung đi ra khỏi chốn áp bức ấy, trở về với nhân dân lao động.

Anh Mi từ dạo xa bà con vùng ấy đã đi rất nhiều nơi, mang tiếng sáo véo von của mình giải trí cho anh chị em lao động. Chiều nay, anh đang ở đoàn thuyền thổi sáo cho những người chèo sào nghe. Từ chân trời xa lấp, cò vàng nghe tiếng sáo, bay lại lượn trên đoàn thuyền. Anh Mi gơ tay vẫy, cò là là bay xuống đồ cạnh anh và vẫy cánh múa theo điệu sáo. Đoàn thuyền xuôi dòng từ từ. Mọi người chèo sào đều lắng nghe tiếng sáo trầm bổng và đôi theo điệu múa nhịp nhàng.

Tiếng sáo và điệu múa ấy các em có nghe thấy không? Đó là tiếng sáo và điệu múa của hòa bình và tự do đấy!

Những luống cày mới

Tiếng máy nổ xinh xinh vang trên cánh đồng bát ngát của nông trường. Chiếc máy cày chạy đều đều. Hàng luống cày to bè bè, thép sáng loáng băng băng lật đất. Từng tảng đất lớn úp ngược. Một ông cụ nói : « Không còn cò nào mọc được với luống cày này ! ». Cô người thác mắc : « Đất to thế này thì cày đâu mà đập ? » Nhưng đây rồi, máy bừa đã tới. Hai hàng đĩa trong bộ phận bừa quay tít, vừa thái vừa trộn đất vun tơi.

Máy cày, máy bừa cứ chạy đều, cánh đồng mở rộng mãi. Luống ở đây lắt nhắt, những bờ là bờ. Nhưng máy cứ leo phăng phăng húc tung hết bờ lớn đến bờ bé, hết bờ cao đến bờ thấp. Các em thiếu nhi trong thôn ra xem, chạy theo sát máy, mỗi lần thấy máy cày chồm lên, chúc xuống lại reo to : « A, a vỡ bờ rồi ». Người lớn cũng nô nức tới xem máy. Họ nhìn những luống cày thẳng tắp, dài gần nửa cây số rồi so sánh sức người với sức máy : máy làm một ngày hơn cả một trăm con trâu khỏe. Họ đo chiều cao của luống cày máy : cao tới đầu gối. Họ dùng bước chân đo chiều ngang : rộng đến hai thước tây. Sung sướng, phấn khởi, họ bàn tán xôn xao đến tương lai làm ăn tập thể ở quê hương.

Một cụ già tiếng thật to : « Đến đời con tôi thì chả cần phải theo trâu nữa ». Tiếng cười giòn giã của cụ hòa với tiếng máy nổ reo vui trên cánh đồng bát ngát.



Đàn tơ-rưng đuổi heo rừng

Đã ba, bốn mùa nay rồi, con heo rừng không xuống rẫy làng Kông-hoa nữa. Lần cuối cùng, nó xuống rẫy Kông-hoa, nó không thấy có bóng người, cũng không nghe có tiếng đàn tơ-rưng! Nó chắc giống người Kông-hoa không còn nữa. Nhưng bữa nay nghe ngọn gió buổi chiều có hơi lúa thơm vang tiếng đàn qua các vòm cây, nó đợi cho bóng tối từ trong các gốc cây to lan dần ra, trùm hết cả núi rừng, nó lại mò xuống rẫy làng Kông-hoa.

Ghíp biết trước năm nay được mùa thế nào con heo rừng cũng xuống ăn lúa. Ghíp nói với anh Núp.

— Phải làm đàn tơ-rưng đuổi con heo rừng, anh Núp à!

Núp nói:

— Phải đấy. Ghíp có cái tay tốt. Ghíp làm nhé! Bầy cho lũ thanh niên làm nữa. Làm cho nhiều cho vui thêm cái làng mình.

Tối hôm đó, các ông, sao lấp lánh sáng. Con heo rừng mò xuống núi Chu-lây, bốn chân nó đi không đạp gãy một ngọn cỏ. Nó rình mò. Đến đầu ngọn suối, nó bỗng đứng lại. Trong đêm núi rừng thanh vắng, hai tai nó vểnh lên nó nghe có tiếng suối đánh đàn. Tiếng đàn mỗi lúc một dồn dập, mỗi lúc một cao. Con heo rừng hoảng hốt: không, giống người Kông-hoa không chết, giống người Kông-hoa còn sống, còn đánh cái đàn giữ cái rẫy suốt ngày đêm, không cho nó vào phá cái rẫy, ăn hạt lúa chín. Nó quay lại, cặp mắt nó đột ngột xanh lè, nó phóc một cái, ù té chạy lên núi cao. Nó sợ người...

Núp say sưa nghe tiếng đàn khi trầm, khi bổng, khi nhanh, khi chậm. Tiếng đàn vang cả khu rừng Tây-nguyên. Tiếng đàn đuổi heo rừng, giữ hạt lúa lại và nuôi sống dân làng Kông-hoa để còn đánh cái thắng Pháp.

NGUYỄN NGỌC

Chú thích. — *Đàn tơ-rưng*: một thứ đàn làm bằng ống nứa ghép lại của dân tộc Ba-na, miền Tây-nguyên (Trung-bộ).

Kông-hoa: làng anh hùng Núp.

Núp: thôn đội trưởng du kích Tây-nguyên có nhiều thành tích đánh Pháp sau được tuyên dương anh hùng quân đội.

Ghíp: du kích Tây-nguyên, bạn anh hùng Núp.

Lũ thanh niên: những thanh niên.

Cái thắng Pháp: đồng bào thiện số thường hay dùng tiếng cái trước một tiếng chỉ người.

Bán thóc cho mậu dịch

Vụ mùa vừa rồi, gia đình bà Năm thu hoạch được trên mười tạ thóc. Bà nhằm tính khi nộp thuế xong cũng còn hơn tám tạ để ăn và bán.

Thóc vàng óng như kén tằm, phơi khắp một sân gạch.

Em Tâm, con gái út của bà đang cúi húi cào thóc và đuổi gà, vội chạy vào trong nhà gọi mẹ:

— Mẹ ơi, có người đang rao đóng thóc đấy, mẹ có bán không?

Bà Năm trả lời ngay:

— Không bán cho con buôn. Nhà ta sẽ bán bớt bốn tạ cho mậu dịch, con ạ!

Em Tâm sửng sốt hỏi:

— Tại sao thế hở mẹ?

Bà Năm ôn tồn nói cho con nghe:

— Bán thóc cho con buôn rất có hại. Ngày mùa, họ thường tìm giá mua rẻ để tích trữ. Khi giáp hạt, họ mới đổ thóc ra bán để kiếm nhiều lời. Giá thóc đắt lên, giá các thứ hàng khác cũng đắt theo. Trái lại, bán thóc cho Nhà nước rất có lợi. Ngày mùa, nông dân cần bán thóc, mậu dịch mua với giá phải chăng. Ngày hạ trường tằm, mậu dịch lại bán thóc gạo cho nhân dân nên mọi người không phải ăn đắt. Năm nay, các tổ nông hội xóm ta đều đem thóc bán cho mậu dịch cả đấy, con ạ.

QUYẾT TÂM

Một làng ở Ru-ma-ni

Làng Ra-ka-xi-u-ni trước kia là một xóm nhỏ tối tăm, bùn lầy nước đọng. Con em của nông dân không được đi học, không từng biết vệ sinh là gì.

Ngày nay, đường làng được rải nhựa, đèn điện đèn điện sang trọng. Bên đường có trường học mới. Trường đặt ở một biệt thự lòng lầy có gác, có vườn hoa rộng và đẹp. Từ sớm đến tối, sau giờ học, các em trai, em gái tung tăng chạy nhảy quanh vườn, đùa riu riu như đàn chim non. Trường lại tổ chức kỷ túc xá cho gần bốn mươi học sinh các làng khác ở lại. Một lớp mẫu giáo mở riêng cho con em hội viên hợp tác xã, cha mẹ các em được rảnh rang làm việc, con cái đã có các cô giáo trông nom. Đối diện trường bảy năm, có trường chuyên nghiệp đào tạo những người lái máy kéo. Trong sân, mấy thanh niên học sinh tập vận máy cày. Cách đó đó

vải trăm thước, các bà mẹ đang bế con đến bệnh xá thăm bệnh. Bác sĩ, y tá, hộ lý mặc áo khoác trắng tinh, vui vẻ thăm bệnh, chữa bệnh, tiêm thuốc cho các em. Đến ngày chủ nhật, câu lạc bộ văn hóa rất đông: học sinh kéo đến đọc sách ở thư viện; nông dân rủ nhau vào phòng chớp bóng xem những cuốn phim đặc sắc nêu rõ hình ảnh tươi đẹp ở nông trường.

Ở Ru-ma-ni hiện nay có đến hàng ngàn, hàng vạn làng như thế. Đời sống của nông dân mỗi ngày một thêm tươi đẹp...

Chú thích. — *Ru-ma-ni*: một nước dân chủ nhân dân ở phía đông châu Âu.

Ký túc xá: nơi học sinh ăn, ngủ trong trường.

Anh Đi-mô ra tỉnh sắm đồ

Chiếc xe hàng hăm phanh dầu trước một tấm biển đề chữ: «Làng Chu-bơ-ra». Anh Đi-mô vội nhảy xuống đất. Một tay anh ôm chiếc máy ra-di-ô; một tay anh ôm một gói to, giấy bọc rách dúi chỗ, để lộ vải hoa đủ màu. Tuyết lao sạo dưới gót ủng của anh.

Anh Đi-mô là một hội viên của hợp tác xã nông nghiệp. Anh ra tỉnh sắm đồ về. Anh rào bước về nhà, gặp ai cũng tươi cười chào hỏi. Anh tưởng tượng sự vui mừng khi gặp vợ anh, các con anh. Anh Đi-mô sẽ hãnh diện nói với các con:

— «Ba còn mua nhiều thứ khác đẹp hơn nữa...»

Mà quả có thể thật! Anh ra tỉnh mua nhiều thứ lắm: một bộ đồ bày buồng ngủ, một cái tủ lớn, một chiếc xe đạp cho con trai, một tủ bát... Đến mai sẽ có xe chở những thứ đó đến tận nhà.

Chỉ mấy chốc, anh Đi-mô đã về tới cổng gạch.

Vợ và con trai chạy ra đón anh. Chị Đi-mô đỡ lấy máy ra-di-ô và gói vải. Cả nhà hỏi chuyện tin tức. Cậu con trai đặt xong máy ra-di-ô, vặn thử: một bài dân ca vang lên. Chị Đi-mô bưng đến cho anh một cốc rượu vang. Anh nâng cốc nói:

— «Chúc mừng gia đình ta sống những ngày tốt đẹp!».

Chú thích. — *Đi-mô*: tên một nông dân nước Bun-ga-ri.

Tuyết: Ở các xứ lạnh, về mùa rét, hơi nước ở trên cao gặp lạnh đọng lại, rơi xuống là tuyết phủ trắng cả mặt đất. — Nước trên mặt đất đọng lại gọi là băng.

Ra-di-ô: máy thu thanh, máy nghe tin tức.

Chỉ cách một dòng sông

— Ai có dịp về thăm Vĩnh-linh cũng không khỏi say sưa nhìn cánh đồng lúa chiêm Hiền-lương đang muôn mướt trở hoa. Hàng mấy trăm mẫu chạy dài theo bờ bắc giới tuyến. Không kể đồng sâu hay đồng cạn, lúa trở đều như chiều giải.

Tôi hỏi cụ Phụng ra thăm lúa. Cụ rành rọt chỉ từng cánh đồng: «Bên này cánh đồng sâu, trên kia cánh đồng cạn. Trước kia, dân làng tôi thường nói: «Mưa luôn thì được đồng cạn, hạn luôn thì được đồng sâu». Nhưng mấy năm nay nắng mưa gì, đồng nào cũng được cả. Thật cũng nhờ Chính phủ, cụ Hồ kêu gọi chống hạn, phòng lụt luôn, nên không mấy khi mất mùa. Nhờ vậy mà mùa đến, dân Hiền-lương chúng tôi nhà nào cũng thừa thóc ăn...»

Cũng dọc bờ Hiền-lương, phía bên kia giới tuyến thuộc miền Nam là thôn Võ-xá tiêu điều, vắng lạnh.

Bà Thông cho biết: «Đồng Võ-xá bên kia là đất sa bồi rất tốt. Nhưng nay, anh coi ruộng Hiền-lương thì tốt như thế này, mà bên kia thì cần cày đi. Không biết họ làm đồn, làm bốt gì mà choán hết cả đất của đồng bào. Tội nghiệp quá!»

Chiều chiều, mỗi lần ra thăm lúa, bà con nông dân bên này giới tuyến không khỏi ngậm ngùi, khi nhìn qua cánh đồng Võ-xá, Xuân-hòa... thuộc bên kia giới tuyến đang khô cạn, vắng lặng. Chỉ cách một con sông thôi, mà.

Hiền-lương gao trắng nước trong,

Lúa chiêm muôn mướt cánh đồng mênh mông.

Hiền-lương nước chảy một dòng,

Bên trong bên đục đau lòng hay chưa!

NGUYỄN LỘC

Chú thích. — *Vĩnh-linh*: một huyện thuộc tỉnh Quảng-trị ở về phía bắc giới tuyến 17.

Du kích Tây-nguyên đánh giặc

(Chuyện dọc)

Sau Cách mạng tháng Tám, giặc Pháp quay trở lại đất nước ta. Chúng tam thời đóng chiếm vùng Tây-nguyên giàu đẹp của chúng ta. Nhưng nhân dân không chịu khuất phục. Cuộc chiến tranh du kích trong núi tiếp diễn ác liệt suốt tám năm trời, không hề cho Pháp ăn ngon, ngủ yên.

Ngày sau, ngày sau nữa, bốn ngày tiếp, Pháp không xuống núi Tô-ngo được. Núp cho du kích các làng tới ngồi dưới chân núi, Pháp ra đũa nào bắn chết đũa nấy. Đi ra thêm, trúng chông thuốc độc, chết ngay. Pháp phải ở miết sau cái bao to, bắn moóc-chi-ê ra, không ăn thua gì.

Núp đi coi hết các làng. Làng nào chưa có nhiều chông phải làm thêm. Ban ngày du kích chia nhau đi giữ hết các rẫy, các nhà bí mật. Lũ người già yếu rút lui vô rừng thì vót thêm chông, cho người mang ra cho du kích. Rẫy lúa nào đã chín thì du kích gác cho lũ làng ra gặt gắp. Tối du kích lại đi cắm chông núi Tô-ngo nữa...

Ngày thứ năm du kích gác trên núi Chư-lây thấy Pháp cắt bớt cái bao to. Núp cho đi nói với tất cả du kích:

— Pháp sắp đi về rồi. Lũ thanh niên phải làm thêm chông nữa, lũ phụ nữ nấu cơm ăn hai ngày, du kích đuổi theo Pháp, đánh tới đồn.

Sáng ngày thứ sáu, Núp dẫn mười lăm du kích ra núi Tô-ngo. Thấy Pháp mang súng về thật, Núp giao cho Ghíp chỉ huy năm người đuổi theo sau lưng Pháp, còn Núp dẫn mười người, đi quanh trong núi đón đầu đánh.

Pháp mới xuống chân núi, Ghíp đánh ngay. Pháp bắn lại nhiều lần, dừng lại, lấy vải quần thủng chắt mang đi. Ghíp đuổi theo bắn nữa, Pháp chạy. Ra tới bờ suối nước Kơ-lô, Ghíp treo bẫy đá. Pháp đang đi, nó nghe cái cây nói chuyện. Nó chắc chỗ này hết du kích rồi, con đường không thấy chông nữa. Tự nhiên, nó nghe hòn núi trên đầu nó nổ. Ngó lên, Giăng ơi! Đá chạy xuống, đá chạy xuống! Nó vọt chạy. Đá đuổi theo. Nó chạy chừng nào, đá đuổi chừng nấy. Đá cứ chạy theo đường mòn, nhảy tung tung như con cọp. Pháp sợ quá. Nó la om sòm. Nó chạy vô núi. Nó vấp một cái dây. Cái dây đứt «phụt», bốn cái lao dài, nhọn, sáng phóng ra: trúng thẳng Pháp ở giữa ngực. Nó trúng mang cung rồi! Nó hoảng quá, không dám vô bụi nữa, phải chạy ra đường. Đá

đuổi kịp rồi. Đá nhảy tới trên lưng nó. Một thằng Pháp té giúi mũi xuống, đá đâm vào lưng nó. Nó chảy máu ra ở miệng, ở mũi...

Ghip đánh bẫy đá rồi bỏ chạy trong rừng. Pháp chôn thằng chết xong, ngồi ăn cơm. Ghip leo lên cây coi. Nó ăn cái gì không phải cơm:

— Ăn cái thứ đó, hèn gì cái bụng nó xù.

Pháp ăn lâu lắm. Ghip chờ miết, nóng ruột:

— Ăn sao lâu thế, không đi về cho rồi. Anh Núp chờ mày trước kia kia.

Một thằng Pháp đứng lên, ngó bốn phía. Bỗng nó thấy Ghip. Nó chụp cái súng, nói «xi lô xi là», chỉ lên cây, Ghip chửi to:

— Cha thằng Pháp, đất nước tao, mày chỉ gì?

Pháp đưa cái súng lên. Ghip nhảy ào xuống, kéo năm du kích chạy. Pháp đuổi theo, sụp hai hàm chông nữa. Thôi, nó mệt rồi, nó không đuổi nữa. Nó phải đi về. Trên đường nó đi về, anh Núp cầm chông không còn chưa một chỗ. Thằng Pháp đi đầu thấy bốn cái chông to giữa đường. Nó bắn lung tung rồi chạy lại, định nhổ. Tự nhiên, cái cây to bên đường ngã nhào xuống, đè lên lưng nó. Cái cây toàn chông đâm, đâm vào ngực nó năm, sáu mũi. Nó chảy nước miếng, mặt nó tím lại như một con khỉ, hai tay co quắp: nó trúng chông thuốc độc. Nó hết thở.

Anh Núp đứng trong bụi thấy rõ hết. Đợi cho cả bọn xúm lại kéo thằng chết, anh ném một quả lựu đạn nữa. Du kích bắn ào vào luôn mười phát tên. Rồi bỏ chạy, đi xa nữa, cầm chông nữa, đón đầu, đánh nữa.

Trời tối, mưa lớn, Pháp ngủ lại trong rừng. Du kích leo lên cây nằm. Sáng hôm sau lại xuống đánh. Suốt ngày đánh tám lần. Tối đến Pháp mới tới gần đồn. Nó tạt nhau chạy vào đồn. Bỗng nó la lên, dừng cả lại: ngay sát đồn nó, du kích cũng cầm chông từ khi nào. Lại thêm sáu thằng bị chông thuốc độc, tím mặt, chết ngay.

Pháp vào trong đồn rồi, Pháp chôn thằng chết, cho thuốc thẳng bị thương, rồi bắn moóc-chi-ê ra núi. Nhưng không thấy du kích đâu cả. Chỉ có ông trời mưa và chớp sáng lóe, nổ rầm rầm đánh lại Pháp.

NGUYỄN NGỌC
(Đội nước đứng lên)

Giải nghĩa. — Giăng ơi: Trời ơi.

Mang cung: cái bẫy dùng để bắt thú rừng, ở đây du kích Tây-nguyên đặt để đánh giặc Pháp.



Buổi sáng mùa đông

Huy khẽ tung chăn chiếu ngồi dậy. Trời lạnh ngán ngắt. Gió bắc thổi vào ống luồng ở đầu nhà, rít lên từng hồi. Huy nhìn ra ngoài: trời màu chì xám xám, có đám mây bay lả lả ở phía chân trời trước một nhà em. Mỗi lúc cơn gió ào qua, rặng cây ở ven nhà Huy lại trút lá xuống. Những chiếc lá vàng quay quắt lộng nhẹ nhàng xuống vệ đường như cái tàu bay bằng giấy mà Huy vẫn ném chơi mọi ngày.

Huy chạy xuống bếp: củi cháy đỏ rực, kêu lách tách. Mẹ em đang đun nồi bánh lá để dọn hàng. Huy chợt nghĩ đến bố. Bố em vừa đi làm ở công trường, tán mề trong Ninh-bình, xa lắm. Chắc lúc này, bố đang quai búa thật mạnh cho ấm người. Nghĩ đến đây, Huy vỗ lấy cái chổi xếp dựng ở góc bếp chạy vụt lên nhà trên.

Hôm nay nghĩ học lại nhiều lá rụng, Huy tha hồ mà quét. Có chiếc lá vàng to hơn hai bàn tay em chụm lại. Một luồng gió tạt qua, Huy rung mình cúi xuống đưa nhanh cái chổi. Em quét nhẹ tay cho đỡ bụi. Chỉ một chốc, đám lá rụng ở trước cửa đã vun gọn thành một đống ở đầu nhà.

Huy vươn vai ngừng dậy: người em ấm hân lên. Huy mỉm cười nhìn đống lá: chiều nay mẹ về đã có khối lá để đun bếp.

NGỌC THANH

Từ ngữ. — Mùa đông. Trời lạnh ngán ngắt. Trời màu chì xám xám. Gió bắc. Cơn gió. Luồng gió. Cây trút lá xuống. Quét nhẹ tay. Vun thành đống. Đun bếp. Người ấm hân lên.

- Câu hỏi. — 1) Tiết trời về mùa đông thế nào?
2) Bố mẹ Huy làm nghề gì?
3) Huy làm gì khi nghĩ đến bố mẹ?
4) Tại sao Huy nhìn đống lá lại mỉm cười?

Đại ý. — Trời đông rét lắm. Lá cây rụng nhiều. Nghĩ đến bố mẹ làm việc khó nhọc, Huy đi vơ lá để cho mẹ đun bếp.

Yêu cầu. — Thấy được thời tiết và cảnh vật mùa đông, đồng thời thấy được tình thân yêu lao động, giúp đỡ gia đình của em Huy.

Cút đi!

Một tay xách bị đồ-la,
Tay bom nguyên tử giờ ra nạt người.
Là là khắp gầm trời kiếm chác,
Thằng Mỹ đi buôn nước hại dân.
Nó vô giá nghĩa giả nhân,
Đã làm phá sản một phần Âu Tây.
Một đạo nó quấy rầy Trung-quốc,
Bị người ta đá phốc ra rồi.
Nó đem những bọ cùng giới,
Đem quân hại giống nòi Triều-tiên.
Nó thâm hiểm vùng tiền vĩ đạn,
Cho giặc Tây và bọn lùn là
Ấm mưu chiếm lại nước ta,
Cướp tiền, cướp của sau mà chia tay.
Nó tàn hại bấy này là thế,
Lắm le lắm chưa tề hoàn cầu.
Nó mà bèn mang đến dấu,
Nhân dân đều đuổi phủ đầu: Cút đi!

TÔ MỸ

Từ ngữ: Đồ-la (tiền Mỹ). Bom nguyên tử. Bom vi trùng. Giả nhân giả nghĩa. Phá sản. Thâm hiểm. Vùng tiền vĩ đạn (ý nói bờ rất nhiều tiền bạc và vũ khí ra giúp giặc Pháp). Ấm mưu. Lắm chưa tề hoàn cầu.

Câu hỏi: 1) Đế quốc Mỹ dùng tiền đồ-la và bom nguyên tử để làm gì?

2) Trước đây, chúng đã giúp Pháp như thế nào để đánh ta?

3) Hiện nay, chúng đang âm mưu gì ở miền Nam?

Đại ý. — Đế quốc Mỹ hiếu chiến lúc nào cũng âm mưu xâm chiếm các nước.

Yêu cầu. — Thấy rõ đế quốc Mỹ là kẻ thù của nhân dân ta và nhân dân thế giới.

Liên-xô tiếp đón đoàn đại biểu ta

Trên nóc ga máy bay đầu tiên ở I-a-cút, dưới tầm quốc huy Liên-xô mang huy hiệu búa liềm vĩ đại, chằng một tấm biểu ngữ lớn bằng tiếng Nga và tiếng Việt: «Nhiệt liệt hoan nghênh đồng chí Hồ Chí Minh, Chủ tịch nước Việt nam dân chủ cộng hòa.» Trên các phố I-a-cút, nhân dân đứng đầy các lễ đường. Khi xe đoàn đại biểu ta đi qua, họ vẫy tay, vẫy khăn, vẫy hoa, tung hoa lên xe, ấn hoa vào xe, rải hoa ra đường. Người lao động đi đến chỗ làm việc, bà nội trợ ở cửa hàng ra, ai trông thấy xe đoàn đại biểu ta cũng vẫy tay chào tin tức.

Ở nông trường Ste-lin, sự đón tiếp thật mộc mạc mà thật nồng hậu. Bàn tiệc mừng Hồ Chủ tịch và đoàn đại biểu ta bày dưới rừng thông, trước cánh đồng lúa mì bát ngát, nam nữ nông dân Liên-xô xúm quanh Hồ Chủ tịch hát mừng những bài hát ca ngợi cảnh đẹp của Tổ quốc. Ở công trường Ăng-ga-ra, hàng vạn công nhân đứng chen cao như núi, phủ kín những căn trục khổng lồ, có những người treo lên trên giá sắt dưới lòng sông sâu, quần áo còn ướt vữa, dầu mỡ, tay còn cầm búa, cưa, tất cả cùng cất lên những tràng «hua-ra» sôi nổi nhất.

Có thể nói mỗi người dân Xô-viết đã đón tiếp Hồ Chủ tịch và đoàn đại biểu Chính phủ ta như những người anh em ruột thịt, chiến đấu ở xa về.

THIỆP MỜI

Chú thích. — Hồi đầu tháng 7 năm 1955, một phái đoàn Chính phủ ta do Hồ Chủ tịch dẫn đầu sang thăm Liên-xô.

I-a-cút: Một thành phố ở phía đông Liên-xô.

Giải nghĩa. — *Hua-ra*: tiếng reo mừng.

Từ ngữ. — *Quốc huy, Huy hiệu, Biểu ngữ, Khăn hiệu, Đoàn đại biểu, Sự đón tiếp nồng hậu, Tình thân thiết, Tình hữu nghị bền vững, Chào (ta) út, Cất lên tiếng reo mừng.*

Câu hỏi. — 1) Đoàn đại biểu ta được nhân dân Liên-xô tiếp đón như thế nào?

2) Câu cuối cùng ở bài trên nói lên ý gì?

Đại ý. — Chính phủ và nhân dân Liên-xô tiếp đón Hồ Chủ tịch và đoàn đại biểu ta rất trọng thể và thân thiết.

Yêu cầu. — Thấy rõ mối tình hữu nghị Xô-Việt thật là thân thiết, nồng nàn.

Bác Liên-xô

Khi chưa biết đồng chí thì các em nói: «Tù binh chúng mày a!» Nhưng khi biết rồi thì em reo lên: «Bác Liên-xô! Bác Liên-xô!» Các em dậy thật sớm, xem bác ngủ ở nhà nào, các em nói với

nhau: «Tao đã thấy bác Liên-xô rồi.» Em Lành khoe: «Bác Liên-xô sờ đầu tao, chúng mày ợ!» Các em gọi bác Liên-xô, bác Liên-xô, nhưng bác tên họ gì, các em không cần hỏi. «Bác Liên-xô» đối với các em có nghĩa là người anh của cha mình. Như thế còn có gì ruột thịt gần gũi hơn nữa!

Một hôm, gặp bác Liên-xô, thấy bác to lớn, các em hỏi: «Sức bác mang nặng được bao nhiêu nào?» Bác Liên-xô đáp: «Có bao nhiêu là bác mang được hết.» Tức thì các em nhảy lên người bác, đưa bắt bẻ, đưa bắt hồng, đưa ôm cổ, đưa đeo vai. Các em du lên người đồng chí chẳng khác nào một chùm nho tươi của nông trường tập thể. Một hôm lúc chia tay đồng chí, xe đã mở máy, một em bé còn niu chặt lấy tay đồng chí khóc nức nở. Đêm hôm đó đã khuya, đồng chí vẫn thao thức không ngủ, hết ra sân nhìn trời sao, lại trở vào giường. Sáng dậy, đồng chí nói bằng một giọng đau xót: «Những em bé hiền lành, thông minh, giàu tình cảm như thế đáng lẽ phải vui đùa, sống trong hòa bình, hạnh phúc, thế mà đi ra một bước phải xuống hầm, xuống bả, không được tự do chơi đùa. Quân đế quốc thực là tàn bạo!»

Theo LƯU TRỌNG LƯ

Chú thích. — *Bác Liên-xô:* ở đây tức là ông Ê-su-rin, một nhà đến thăm Liên-xô qua thăm Việt-nam, hồi còn kháng chiến, để quay phim.

Lê-nin trong hiệu cắt tóc

Hiệu cắt tóc lúc ấy rất đông khách. Mọi người đều phải ngồi theo thứ tự trước sau. Anh công nhân I-va-nốp đang ngồi chờ tới lượt mình thì cửa phòng lại mở, một người nữa tiến vào. Tất cả mọi người trong phòng cắt tóc đều đứng dậy chào: «Kính chào đồng chí Lê-nin». I-va-nốp mừng quá, đã từ bao lâu nay, anh ước mong được gặp mặt đồng chí Lê-nin. Anh đứng dậy chào theo một câu, rồi ngồi lặng nhìn vị lãnh tụ kính yêu, không chớp mắt.

Lê-nin cũng chào lại mọi người và hỏi: «Tôi phải xếp ở sau đồng chí nào nhỉ?» Mọi người thấy Lê-nin là vị Thủ trưởng của Chính phủ, rất nhiều việc nếu để đồng chí phải ngồi theo thứ tự thì sợ phải chờ đợi mất nhiều thời giờ. Nên tất cả cùng nói: «Không ngại a, xin mời đồng chí cứ hái trước cũng được». Song Lê-nin nói: «Cảm ơn các đồng chí, tôi cũng phải theo thứ tự chứ!» Nói xong, đồng chí kéo ghế ngồi và lấy tờ báo trong túi ra xem.

Một lúc sau, I-va-nốp đứng dậy nói: «Đồng chí Lê-nin, giờ đã đến lượt tôi. Tôi thà để năm năm không cắt tóc, chứ không thể để đồng chí đợi thêm một phút nào được. Tuy đồng chí không muốn

làm mất trật tự, nhưng tôi có quyền nhường chỗ và đổi chỗ cho đồng chí, đó là quyền lợi của tôi».

Mọi người đều cho I-va-nốp nói rất đúng. Lê-nin cũng không hiện từ chối nữa, đồng chí cảm ơn I-va-nốp và ngồi vào ghế cắt tóc.

HỒ LĂNG dịch

Anh chàng húc cây đa

(Chuyện kể)

Ngày xưa có một anh thanh niên mạnh khỏe lạ thường. Anh ở gần nhà vợ chồng một cụ già có con gái rất xinh đẹp. Nhà ông bà cụ nuôi một đàn ong tinh khôn đặc biệt: nếu khách đến nhà là người hăng hái phục vụ nhân dân thì chúng kéo ra vỗ về mừng rỡ và nếu là người chỉ làm hại nhân dân thì chúng xúm lại đốt và xua đuổi.

Một hôm, anh thanh niên đến thăm nhà ông bà cụ già và tỏ ý muốn hỏi có con gái làm vợ. Thấy anh vào, đàn ong bay ra, nhưng chúng chẳng mừng rỡ mà cũng không xua đuổi. Ông cụ liền bảo: «Anh chưa có thành tích công tác gì cả. Anh hãy cố gắng phục vụ nhân dân, rồi chúng tôi sẽ gả con gái cho anh».

Anh ra đi và khoe với mọi người rằng mình là người khỏe nhất thiên hạ. Một hôm, qua một khu rừng, anh gặp một vị tiều phu đang đốn cây gỗ. Cây gỗ gãy rã rời. Lá rơi ngập cả lối đi. Một đàn thú dữ đang thi nhau vật lộn. Tiếng kêu, tiếng thét vang trời. Cuối cùng con gấu được cuộc. Gấu đi về phía anh thanh niên và gào gào ra trước mặt nói:

— Anh có giỏi thì thử húc cái cây đa kia xem sao?

Anh thanh niên nghe nói liền mồm mồm lấy sức, sầm sầm chạy lại lao đầu vào giữa thân cây đa khổng lồ. Cây long gốc, lung lay rồi lăn ịch xuống đất.

Thử sức xong, anh lại tiếp tục đi.

Chợt anh trông thấy một thanh niên đang phùng má trợn mắt thổi quay tít cánh quạt một chiếc cối xay gió.

Anh chàng «húc cây đa» bèn lại gần bảo:

— Anh cho tôi thử một tí.

Anh liền ghé miệng vào cánh quạt thổi thật mạnh. Lúc đầu cánh quạt còn quay từ từ, sau mỗi lúc một nhanh rồi cứ quay vù vù như gió bão, đến nỗi cái cối xay rung chuyển rồi đổ sập. Anh trở về nhà có con gái. Anh vừa bước qua ngưỡng cửa thì đàn ong vỗ vỗ bay đến và sà xuống đốt. Anh hồi tưởng lại hai việc anh đã làm: húc đổ cây đa làm cho nhân dân mất nơi hóng mát và thổi đổ cả cối xay làm cho đồng bào không có chỗ xay lúa, như thế thì còn phục vụ nhân dân ở chỗ nào?

Anh buồn quá, lại bỏ ra đi. Đi mãi đến một vùng quang cảnh thật là tiêu điều. Đã lâu lắm ở đây bị đại hạn. Ruộng đồng nứt nẻ, lúa vàng úa. Dân làng đào giếng, thả gầu xuống tận đáy mà chỉ được có lượng gầu nước. Nhân dân cho anh biết rằng trước kia ở đây có con suối rất nhiều nước, nhờ đó, việc làm ruộng thật là tiện lợi, nhưng nay suối bị ngọn núi đá đổ chặn lấp mất dòng nên không có nước nữa.

Anh nghe nói liền leo lên dốc núi. Anh vác từng tảng đá vút mãi ra xa. Cuối cùng còn một tảng đá thật to nằm chắn ngang lòng suối. Anh chạy lại bẩy tảng đá và vác lên vai thì dòng nước trắng xóa chảy ồ ồ, cuốn luôn anh theo làn nước trong vắt. Anh bơi xuôi một đoạn rồi rẽ lên bờ.

Trên đường về, anh đi đến đầu đồng lúa lại xanh tươi đến đấy. Vừa tới cửa nhà, ông bà cụ đã chạy ra mừng rỡ đón anh. Con gái xinh đẹp nhìn anh và mỉm cười tươi tắn. Đàn ong bay đến, nhào lộn trên đầu anh như chào mừng người dâng sĩ. Anh ngẩng nhìn, lòng sung sướng vì đã làm tròn nhiệm vụ.

Sau đó, lễ cưới của anh cử hành giữa tiếng ca hát nhảy múa vang rộn cả xóm làng.

NGỌC BÌNH kể

Giải nghĩa. — Cối xay gió: cối xay lúa mì, có cánh quạt quay nhờ sức gió để chạy, thường thấy bên châu Âu.

Dâng sĩ: người có sức khỏe và can đảm.

Sức ta là sức thanh niên

Lũ đế quốc nhìn ta đứng đó
Như một bầy cá vọ trong đêm,
Mất đồ nọc, máu thêm lên cở
Tuồng mới ngon một miếng là êm.

Và cả lũ kéo nhau đến cắn,
Đưa dè dặt, đưa chân dằng chân.
Ta như thuở xưa, thân Phù-tông
Vụt lên lên đánh đuổi giặc Ân.

Sức nhân dân khỏe như ngựa sắt,
Chỉ cần thù, rèn thép làm roi.
Lửa chiến đấu ta phura vào mặt
Lũ sát nhân cướp nước, hại đời.

Tổ quốc ta quyết không mất nữa,
Phố làng đây, nhà cửa ta đây,
Đu ta nát, cháy thành than lửa,
Máu hy sinh phải rửa thù này.

Mỗi góc nối xây thành chiến lũy,
 Mỗi đầu thôn thành một pháo đài,
 Mỗi viên đạn, một đời thăng quý,
 Mỗi lối đi, một hố chông gai.
 Mỗi người chung một cánh tay
 Ta giăng thành lưới sắt dây ngày đêm.
 Mỗi ngày lại lớn thêm một thước,
 Mỗi đêm thêm một bước tiến lên.
 Sức ta là sức thanh niên
 Thế ta là thế đứng trên đầu thù.

TỔ HỮU

Chú thích. — *Lũ để quốc*: ở đây tức là bọn thực dân Anh và thực dân Pháp. Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám mới thành công, chúng đã tìm mọi cách để mưu chiếm lại nước ta.

Giải nghĩa. — *Củ vọ*: một loại chim hay đi ăn đêm, có cặp mắt to và sáng.

Lũ sát nhân: lũ giết người.

Pháo đài: nơi xây cao chắc chắn có đặt súng lớn.

Thế ta là thế đứng trên đầu thù: thế ta mạnh hơn hẳn địch.

Chăm vườn rau

Sương mù bàng bạc phủ trắng cả cánh đồng. Gió rét căm căm. Gió đập vào tàu lá chuối bay phàn phật. Rửa mặt xong, Mạnh lấy sách ra ôn lại bài đã thấy bà em đang lui hùi ở ngoài vườn.

Cái vườn ở sau nhà em, đất không rộng lắm mà bà trông đủ thứ. Đẹp nhất là mấy luống rau cải, lá đã to, xanh mượt. Hai luống cà chua chạy dài, hoa nở vàng. ~~Số quả nhỏ~~ xanh nhạt. Ở góc vườn, đám rau thơm, rau mùi mọc xanh um, có cả mấy cây ớt hoa trắng xoe lốm đốm giữa cánh lá xanh biếc.

Bà chăm nhất là mấy luống rau. Lúc thì bà tưới nước bắt sâu, lúc thì bà vun đất lấp cỏ. Hết rồi tay rồi chân là bà lại chạy ra vườn. Năm ngoái, vườn rau của bà thật đẹp: rau cải xanh mơn mớn, cà chua to chín mọng, ngày nào cũng được ăn. Cả xóm đều khen bà tốt tay làm vườn.

Xung quanh vườn, bà rào cẩn thận; Mạnh ra hay vào là bà lại dận em khép chặt tấm phên cửa. Thỉnh thoảng đi học về, Mạnh chủ ý tìm ở ven đường vài cái cành khô để đưa cho bà chêm vào rào vườn cho chắc.

NGỌC NINH

Quân đội ta trưởng thành

Ngày hai mươi hai tháng mười hai là một ngày lịch sử. Ngày ấy, cách đây mười ba năm, dưới vòm lá xum xuê của cây đa Tân-trào, đội Tuyên truyền giải phóng quân Việt-nam đã chính thức thành lập và làm lễ xuất phát.

Mười ba năm qua, đội quân Cách mạng ấy đã lớn lên không ngừng. Từ một trung đội phát triển thành một đại đội, đến nay quân đội ta đã có những binh đoàn hùng mạnh. Vũ khí lúc đầu còn thô sơ, ít ỏi: Việt-bắc chỉ có súng kíp, Nam-bộ có gậy tầm vông, nhưng tinh thần quyết thắng đã đúc nên súng đạn, từ khẩu súng trường cho đến các loại vũ khí tối tân.

Trong chín năm kháng chiến chống giặc, những chiến sĩ quân đội nhân dân đã vượt qua ngàn trùng gian khổ. Nặng chày sém lưng, nước lũ ngập đầu không ngăn nổi bước hành quân bền bỉ. Khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt, nhưng lòng quyết tâm diệt giặc vẫn không một phút chuyển lay. Vì thế nên quân đội ta đã chiến thắng anh dũng Sông Lô, đường số 4, đồng bằng Bắc-bộ, Cao An-khê, hắc lộ Đông Tháp và đặc biệt Điện-biên-phủ dõng dỏi còn ghi những chiến công oanh liệt của các chiến sĩ quân đội nhân dân.

Đến nay, trong hòa bình, quân đội ta vẫn không ngừng luyện tập, giữ vững tinh thần chiến đấu, làm hậu thuẫn vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Chú thích. — *Cây đa Tân-trào ở châu Tự-do, tỉnh Tuyên-quang.*

Giải nghĩa. — *Xuất phát*: bắt đầu lên đường đi chiến đấu.

Binh đoàn: tiếng gọi chung các đơn vị bộ đội kể từ tiểu đoàn trở lên.

Súng kíp: một thứ súng của đồng bào miền núi thường dùng để đi săn, thuốc đạn nạp vào bằng miệng nòng súng.

Gậy tầm vông: gậy làm bằng một thứ tre già rất cứng.

Ngàn trùng gian khổ: rất nhiều gian khổ.

Quân đội ta làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh thống nhất: quân đội ở miền Bắc có mạnh thì mới bảo vệ được hòa bình, mới làm cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà thêm dễ dàng.

Cát nóng, ngô nổ

Một tối nọ bên kia giới tuyến,
Đồng bào đang bàn chuyện đấu tranh.

Một người lo ngại trần tình :

« Diêm mà ý mãi thì mình làm sao ? »

Một cụ già vuốt râu phát biểu :

« Đời nào ta lại chịu thẳng Ngô ! »

« Đấu tranh còn lắm gay go,

« Nhưng ta nhất định làm Ngô tan tành.

« Vì như chuyện cát rang ngô nổ,

« Ngô kia mà chưa nổ vì sao ? »

« Chỉ vì cát nóng chưa cao,

« Nén ngô chưa đến vỡ đầu, đầy thối,

« Nếu lửa ta gắng khơi đúng mức,

« Khuấy đều cho cát thực nóng ran,

« Ngô kia nhất định nổ toang,

« Cứng đầu thì sẽ ra than tấu thi. »

Đồng bào nghe nói cười khì,

Quyết lòng nổi lửa kiên trì rang ngô nổ.

HỒNG MAO

Giải nghĩa. — *Giới tuyến* : đường phân chia tạm thời giữa hai miền để tập kết quân đội; giới tuyến tức là sông Cửa-tàng ở tỉnh Quảng-trị. Bên kia giới tuyến tức là ở trong miền Nam.

Trần tình : bày tỏ ý kiến.

Kiên trì : không nản chí, quyết làm cho kỳ được.

Bác Mao cứu sống em bé

Có một lần, Mao Chủ tịch về Tôn-gia-sơn họp hội nghị. Xe vừa đỗ, già, trẻ, trai, gái trong thôn đều chạy ra xem. Có người nhận ra Mao Chủ tịch, sợng quá reo ầm lên, thế là mọi người vây quanh lại hoan nghênh Mao Chủ tịch. Một em nhỏ tên là Ngân-Hoa vừa nhảy, vừa chạy về nhà tìm lấy mẹ :

— Mẹ ơi mẹ, ra xem Mao Chủ tịch, con trông thấy rồi mẹ ạ. Mẹ Ngân-Hoa đang lúc buồn rầu vì mấy hôm nay em của Ngân-Hoa ốm nặng; nhưng vừa nghe con nói xong, bà cũng vội bế ngay đứa con ốm chạy ra chen vào giữa đám đông để nhìn Mao Chủ tịch. Bà thím của bà đứng bên cạnh trông thấy liền mừng :

— Chị này điên à? Con ốm nặng như thế mà cũng vác nó ra đây cho gió máy !

Mao Chủ tịch nghe rõ câu ấy. Người lập tức đi lại phía bà mẹ Ngân-Hoa. Người nhìn em bé : em này mắt nhắm nghiền, mình mẩy co quắp. Không chút suy nghĩ, Người liền bảo người lái xe đưa em bé về ngay bệnh viện trung ương.

Em bé được các thầy thuốc nổi tiếng chữa chạy nên chẳng bao lâu đã khỏi bệnh. Theo lời thầy thuốc nói, em bé này nếu không được Mao Chủ tịch cho xe hơi đưa lại nhà thương, chỉ chặm vài tiếng đồng hồ nữa sẽ nguy đến tính mệnh.

LÊ NGỌC TIẾN

Chú thích. — *Câu chuyện kể trên xảy ra trước ngày giải phóng toàn đất nước Trung-quốc* : lúc đó Mao Chủ tịch còn ở chiến khu. Tôn-gia-sơn là một thôn ở chiến khu.

Tình hữu nghị thăm thiết

Hơn một vạn nhân dân Bắc-kinh đã đứng đợi sẵn ở sân bay để đón chào Hồ Chủ tịch và đoàn đại biểu Chính phủ Việt-nam đến thủ đô sông Hồng. Nét mặt người nào cũng hoan hỉ lạ thường.



Những thanh niên nam nữ Bắc-kinh, quần áo nhiều màu rực rỡ, ôm trong lòng những bó hoa tươi. Trong sân bay, đội quân nhạc sẵn sàng; đơn vị danh dự của Nhân dân giải phóng quân Trung-quốc nghiêm chỉnh đợi ngó. Chỗ nào cũng thấy máy quay phim, máy chụp ảnh. Mao Chủ tịch, vầng trán rộng ngẩng lên, ngóng nhìn về phương Nam đón chờ vị Chủ tịch nước bạn.

Bỗng chốc tiếng reo mừng bật lên. Chiếc máy bay hạ cánh. Tầng tầng vỗ tay dồn dập. Tiếng hô: « Hồ Chủ tịch muôn năm! » vang lên hết đợt này đến đợt khác. Hồ Chủ tịch nét mặt hồng hào từ trên máy bay bước xuống. Người giờ cao mũ vẫy chào Bắc-kinh thân mến. Mao Chủ tịch tiến lại gần. Hai vị lãnh tụ ôm chầm lấy nhau. Muôn ngàn tiếng hô sôi nổi từ đáy lòng:

« Hồ Chủ tịch muôn năm! — Mao Chủ tịch muôn năm! — Trung — Việt hữu nghị muôn năm! ».

Mọi người đều cảm thấy chiếc hôn hữu nghị của hai vị lãnh tụ đã nói lên tất cả tấm lòng yêu nhau, quý nhau sâu xa, nồng thắm của hai dân tộc.

Chú thích. — Tháng 6 năm 1955, Hồ Chủ tịch và phái đoàn Chính phủ Việt-nam dân chủ cộng hòa sang thăm Trung-quốc. Đây là cảnh đón tiếp Hồ Chủ tịch và phái đoàn ở sân bay Bắc-kinh, nó đã nói lên tình hữu nghị thâm thiết của hai dân tộc.

Đánh cá chó

(Chuyện dọc)

Làng Mậu-bình thuộc vùng núi Tĩnh-cương có một cái đầm rất sâu.

Đầm hình tròn, nước lại trong xanh nên bà con trong làng thường gọi đầm ấy là đầm mắt rồng.

Trong đầm có một giống cá gọi là cá chó, ban ngày nấp ở chỗ nước thật sâu không ra, bắt được một con thật là một việc rất khó.

Mao Chủ tịch lãnh đạo Hồng quân đến núi Tĩnh-cương, cả một vùng dân chúng nổi lên làm cách mạng.

Một hôm, mấy bà con trong làng may mắn đánh được một con cá chó trong đầm. Ai nấy vui sướng không thể tả được. Một anh thanh niên nói oang oang: « Cá chó vào lưới đúng là dân nghèo đến ngày vùng lên ».

Bọn họ vô cùng phấn khởi, kiêu cả đến chỗ Mao Chủ tịch. Lúc ấy Mao Chủ tịch vừa ở Hồ-nam đến. Người chưa từng trông thấy giống cá lạ lùng có tay có chân, đầu to mõm rộng ấy. Người hỏi bà con:

— Cá gì thế này?

Mọi người nói:

— Đây là cá chó. Ban ngày nó thường nấp ở một chỗ rất sâu không ra và chuyên bắt các cá con ăn thịt.

Mao Chủ tịch nghe xong liền cười:

— Đó là ác bá, cần đánh nhiều, ăn nhiều!

Về sau làng Mậu-bình phát động quần chúng đấu tranh, Mao Chủ tịch thường đem câu chuyện đánh cá chó ra làm ví dụ để giảng lý lẽ cách mạng cho mọi người rõ. Người nói:

— Dưới nước có giống cá chó chuyên môn ăn thịt cá con. trong làng có bọn cường hào gian ác chuyên môn ăn thịt dân nghèo. Ngày nay, chúng ta phải vùng dậy đánh đổ bọn cường hào, trừ diệt loài gian ác!

Mọi người nghe Mao Chủ tịch nói đều rất tin tưởng, lập tức vùng lên như nước trào lửa bốc, đấu tranh với bọn địa chủ.

Mao Chủ tịch rời núi Tĩnh-cương đã mười lăm, mười sáu năm. Nhân dân làng Mậu-bình vẫn tha thiết nhớ Người. Vừa về Bắc-kinh được mấy hôm, Mao Chủ tịch đã cử người về thăm hỏi bà con. Bà con vui mừng không để dấu cho hết. Mọi người lại ra đầm mắt rồng tìm đánh cho được một đôi cá chó gửi lên Bắc-kinh biếu Mao Chủ tịch.

LÊ NGỌC TIẾN

Chú thích. — Tĩnh-cương: tên một vùng núi thuộc tỉnh Hồ-nam (Trung-quốc).

THƠ CỔ

Chuyện Phù đồng thiên vương

Sáu đời Hùng, vận vừa suy,

Vũ-ninh có giặc mới di cầu tài.

Làng Phù-dồng có một người

Sinh ra chẳng nói, chẳng cười trơ trơ.

Những ngở oan trái bao giờ,

Nào hay thần tướng đợi chờ phong vân



Nghe vua cầu tướng ra quân,
Thoắt ngồi, thoắt nói muôn phần khích ngang.
Lời thua mẹ, dạ cần vương,
Lấy trung làm hiếu một đường phân minh.
Sử vẽ tâu trước thiên đình,
Gươm vàng, ngựa sắt dễ binh tiến vào.
Trận mây theo ngọn cờ đào,
Ra uy sấm sét, nửa chiều giặc tan.
Áo nhung cỡi lại Linh-san,
Thoắt đà thoát nợ trần hoàn lên tiên.

Trích Đại-nam Quốc sử diễn ca

Chú thích. — Sáu đời Hùng: đời Hùng vương thứ sáu.
Vũ-ninh: vùng Bắc-ninh, Vĩnh-phúc ngày nay. Làng Phú-dồng:
một làng thuộc tỉnh Bắc-ninh. Linh-san: núi Sóc-sơn thuộc tỉnh
Phúc-yên (ở núi Sóc-sơn thuộc huyện Yên-dịnh Thanh-hóa cũng
có đền thờ Phú-dồng).

Giải nghĩa. — Khích ngang: khẳng khái.

Áo nhung: áo mặc giáp để đi đánh trận.

Nợ trần hoàn: nợ đời.

Thạch Sanh

(Chuyện kể)

Thạch Sanh mồ côi cha từ lúc còn trong bụng mẹ, đến năm lên bảy lại mồ côi mẹ. Một mình bơ vơ, Thạch Sanh ngày ngày phải lên rừng kiếm củ nuôi thân và cứ tối đến thì về nương náu ở gốc đa.

Năm mười ba tuổi, Thạch Sanh được tiên truyền dạy cho các phép màu nhiệm nhưng vẫn giữ nghề đồn củi. Một hôm gánh củi về giữa đường, Thạch Sanh gặp Lý Thông. Hai bên trò chuyện rồi kết làm anh em. Thạch Sanh từ giã gốc đa đến ở cùng Lý Thông.

Ở gần miền đó, có một cái miếu, trong miếu có con rắn tinh rất ác. Triều đình hàng năm phải nộp cống cho nó một người để nó ăn thịt. Đến lượt Lý Thông phải nộp mình. Lý Thông sợ lắm, mới lừa Thạch Sanh vào miếu rắn tinh quét dọn để Thạch Sanh chết thay mình.

Tin lời Lý Thông, Thạch Sanh đi vào miếu. Vừa đến nơi thì rắn tinh nhảy ra bắt. Thạch Sanh hóa phép chém lấy đầu rồi đốt thầy rắn tinh. Thầy hóa ra một bộ cung tên. Thạch Sanh cầm cung tên và xách đầu rắn tinh về nhà.

Lý Thông đã không biết ơn Thạch Sanh cứu mình lại đưa đầu rắn vào triều dâng tâu vua, cướp công Thạch Sanh. Vua phong quan cho Lý Thông. Lý Thông làm quan to, giàu sang không nghĩ gì đến lời giao ước trước kia nữa. Thạch Sanh lại trở về gốc đa đồn củi kiếm ăn.

Một hôm Thạch Sanh đang ngồi nghỉ ở gốc cây, bỗng thấy một con chim đại bàng bay ngang trên trời cao, trong cánh có cắp một người. Thạch Sanh giương cung bắn. Đại bàng trúng tên, sà xuống hiện thành nguyên hình rắn mãng xà, chui vào hang đá trốn mất.

Người bị đại bàng cắp trong cánh là công chúa, con vua Khanh Vương. Từ khi bị đại bàng cướp mất công chúa, vua buồn lắm, sai Lý Thông đi tìm.

Lý Thông bèn nhờ đến Thạch Sanh. Mặc dầu biết Lý Thông bạc bẽo, Thạch Sanh vẫn giữ đúng lời giao kết ngày trước nên đến hang đá đánh con mãng xà, cứu công chúa, giúp Lý Thông. Thạch Sanh thông dạy xuống hang và dặn Lý Thông bao giờ thấy dây động thì kéo lên.

Thạch Sanh đến động của mãng xà, lập mưu đưa công chúa lên trước, còn mình ở lại để giết mãng xà.

Lúc công chúa lên rồi, Lý Thông cho quân lính lấy đá lấp hang để giết chết Thạch Sanh. Thạch Sanh không lên được, đi sâu vào trong hang đá, lại gặp con vua Thủy Tề, cũng bị măng xà bắt giam. Thạch Sanh phá cũi cứu con vua Thủy Tề, rồi cùng đi xuống thăm Thủy cung. Vua Thủy Tề mừng rỡ, cảm ơn Thạch Sanh và ban cho Thạch Sanh một chiếc đàn thần rồi đưa Thạch Sanh về cõi dương.

Thạch Sanh trở lại gốc đa, tiếp tục nghề đồn củi.

Trần tình và măng xà từ lúc bị Thạch Sanh giết chết, hồn vẫn vương, tức giận Thạch Sanh lắm, quyết lập mưu trả thù. Một hôm chúng biến vào cung vua lấy trộm vàng bạc rồi chờ lúc Thạch Sanh ngủ đem bỏ vào gốc đa, gieo oan cho Thạch Sanh. Quân lính nhà vua theo dõi tìm thấy tang chứng rõ ràng, liền bắt Thạch Sanh đem vào triều.

Lý Thông sau lúc lấp hang, đem công chúa về, lại được vua trọng thưởng. Bấy giờ nghe tin Thạch Sanh bị bắt vào cung, Lý Thông lo sợ chuyện lộ ra, bèn truyền đem giam Thạch Sanh vào ngục kín để giết đi.

Ở trong ngục tối buồn bã, Thạch Sanh đem đàn ra gảy. Tiếng đàn lọt đến tai công chúa.

Từ ngày thoát khỏi măng xà, công chúa tự nhiên trở nên cảm, vua chạy chữa thế nào cũng không khỏi. Hôm nay, nghe tiếng đàn, công chúa bỗng trở nên tươi tỉnh nói nói cười cười. Vua lấy làm lạ cho đòi Thạch Sanh đến. Thạch Sanh đem đàn dưới chuyện mình thuật lại.

Vua nghe chuyện giặc lắm, tức hết quyền của Lý Thông và giao cho Thạch Sanh xử liệu. Nghĩ đến lời giao ước trước kia, Thạch Sanh tha cho Lý Thông. Nhưng hai mẹ con đi về nửa đường thì bị sét đánh chết. Vua lại phong quan cho Thạch Sanh và gả công chúa cho.

Các nước láng giềng nghe tin vua gả công chúa cho Thạch Sanh, thì tức giận lắm. Họ họp quân lại, kéo đến đánh vua Khanh Vương để rửa nhục việc vua Khanh Vương không chịu thông gia với họ.

Giặc đông lắm, vây kín cả thành. Quan quân ai nấy lo sợ, riêng Thạch Sanh vẫn bình tĩnh. Lúc quân giặc kéo đến tận chân thành, Thạch Sanh lấy đàn ra gảy. Lại thay! nghe tiếng đàn, quân giặc đều bỏ giáo xuống, còn các tướng giặc thì đều xin hàng. Thạch Sanh liền cấp cho mỗi đạo quân một nồi cơm và một nồi cá ếch để kéo quân về. Một tướng giặc thấy ít cơm quá xin thêm. Thạch Sanh liền giao ước với tướng đó, hễ ăn hết, thì sẽ nhường hết thành trì cho. Tướng giặc ăn no căng bụng nhưng nồi cơm cứ sắp hết thì lại đầy. Tướng giặc hoảng sợ lấy tạ xin tha. Quân các nước kéo ra về. Vua Khanh Vương truyền ngôi cho Thạch Sanh. Nước nhà bấy giờ lại yên ổn phú cường.

MẠ XANH KỂ

MỤC LỤC

(Những bản chính lý có ghi chữ CL và những bài mới có ghi chữ M để giáo viên dễ theo dõi)

SỐ THƠ TỰ TÊN BÀI TRẦN

CHỦ ĐIỂM : MÙA THU

1	Thư Bác Hồ gửi các em học sinh	1
2	Trùng thu độc lập	3
3	Đón tin hòa bình	4
4	Lớp học dưới rừng mơ	5
5	Hồ Chủ tịch kêu gọi tập thể dục (M)	6
6	Miền Nam đất Việt	7
7	Đi tìm Cách mạng	8
8	Đấu tranh thống nhất (M)	9
9	Tết Trung thu	10
10	Đánh Pháp đuổi Nhật (M)	11
11	Một cuộc tuần hành (CL)	12
12	Các anh đã về	13
13	Mùa thu ngồi câu cá	14
14	Mưa ngàn (M)	15
15	Giương súng	16
16	Thư gửi thầy học cũ (M)	17
17	Xã Giao làm diệt dốt (M)	18
18	Trường Đại học Lô-nô-nô-xốp ở Liên-xô	19
19	Chiếc xe hơi kỳ lạ (CL)	19
20	Chiếc máy bay TU 104 (CL)	20
21	Anh hình thủy	21

CHỦ ĐIỂM : NÔNG THÔN

22	Tổ dân công cổ Phước (CL)	24
23	Người ở với chủ nhà (M)	25
24	Nhớ dừa (M)	26
25	Cướp áo cướp công	27
26	Vui nhận ruộng	28
27	Tình tiền chợ	29
28	Bãi cày vỡ đất (M)	29
29	Ông lão chăn bò	30
30	Bón phân tát nước	32
31	Ông già liên lạc	33
32	Thư gửi bạn (CL)	34
33	Gặt lúa bên đôn giặc	35
34	Đáp cho cao	36
35	Bác Hồ chống hạn (M)	37
36	Chích chè! Chích chè chè	38
37	Chiếc bừa cổ Nghệ an	40

38	Đàn lợn nhà cụ Hoàng Hanh (CL)	41
39	Cửa hàng hợp tác xã	41
40	Nhờ có tổ đổi công (CL)	42
41	Như bướm thêm gió (M)	43
42	Soi mía xã Hiệp lực (CL)	43
43	Hồ Chủ tịch kêu gọi tổ chức Hợp tác xã (M)	44
44	Em hát nữa đi	46
45	Con cò vàng	47
46	Những luống cây mới	49
47	Đàn tơ-rưng đuổi heo rừng	50
48	Bán thóc cho Mậu dịch (M)	51
49	Một làng ở Ru-ma-ni	51
50	Anh Đi-mô ra tỉnh sắm đồ	52
51	Chỉ cách một dòng sông (M)	53
52	Du kích Tây-nguyên đánh giặc	54

CHỦ ĐIỂM : MÙA ĐÔNG

53	Buổi sáng mùa đông	56
54	Cút đi	57
55	Liên-xô tiếp đón đoàn đại biểu ta	58
56	Bác Liên-x	58
57	Lê-nin trong hiệ cắt tóc	59
58	Anh chàng húc cây đa	60
59	Sức ta là sức thanh niên	61
60	Chăm vườn rau	62
61	Quân đội ta trưởng thành	63
62	Cát nóng ngổ ngỗ	64
63	Bác Mao cứu sống em bé	64
64	Tình hữu nghị thăm thiết	65
65	Đánh cá chó	66
66	Chuyện Phù đồng Thiên vương (M)	67
67	Thạch Saur	69

Cuốn TẬP ĐỌC này in lần thứ ba có sửa chữa. Những bài mới có ghi chữ M; những bài chỉnh lý có ghi chữ CL ở mục lục để các bạn giáo viên tiện sử dụng. Các cuốn tập đọc in lần thứ nhất và lần thứ hai, học sinh vẫn còn dùng được. Khi gặp bài chỉnh lý, giáo viên sẽ dặn học sinh sửa lại các bản cũ. Về chỉnh tả, sửa theo bản in lần thứ ba.

In lần thứ ba 20.000 cuốn khổ 16×24, tại nhà in Tân-Dân, 93 Hàng Bông Hà-nội, hoàn thành ngày 30-7-1958 — Số XB: 056/PT — Số in: 167 —

Nộp lưu chiểu tháng 8 năm 1958

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

11, Lê Đại - hành — Hà - nội

SÁCH GIÁO KHOA TRƯỜNG PHỔ THÔNG CẤP I

Niên khóa 1958-1959



Sách mới :

- | | |
|--------------------|------------|
| — Dạy lâm văn | lớp 3 và 4 |
| — 500 bài toán tập | lớp 4 |

Sách tái bản :

- | | |
|------------------------|-------|
| — Tập đọc | lớp 1 |
| — Tập đọc | lớp 2 |
| — Tập đọc | lớp 3 |
| — Tập đọc | lớp 4 |
| — Học tính | lớp 1 |
| — Học tính | lớp 2 |
| — Học tính | lớp 3 |
| — Học tính | lớp 4 |
| — Lịch sử Việt-nam | lớp 4 |
| — Địa lý | lớp 4 |
| — Khoa học thường thức | lớp 4 |
| — Sách dạy thủ công | |

Sách vỡ lòng :

- Văn vỡ lòng

BÁN TẠI CÁC HIỆU SÁCH NHÂN DÂN

Giá : 430 đ.